



BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỶ

1

Tháng 01 - 2018

THỦ TƯỚNG NGUYỄN XUÂN PHÚC DỰ VÀ PHÁT BIỂU CHỈ ĐẠO TẠI HỘI NGHỊ TỔNG KẾT NĂM 2017 VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH NĂM 2018 NGÀNH XÂY DỰNG

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2018



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc phát biểu chỉ đạo Hội nghị



Bộ trưởng Bộ Xây dựng Phạm Hồng Hà phát biểu tại Hội nghị

The background of the entire page is a soft-focus photograph of pink cherry blossoms on dark branches. The flowers are in various stages of bloom, with some fully open and others as buds. The lighting is warm and natural, creating a pleasant and celebratory atmosphere.

Chúc mừng năm mới

Các ban đọc và cộng tác viên thân mến!

Trong nhiều năm qua, được sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên của lãnh đạo Bộ Xây dựng và sự giúp đỡ, cộng tác nhiệt tình của các cơ quan, đơn vị trong Ngành, Ấn phẩm Thông tin Xây dựng cơ bản và Khoa học công nghệ xây dựng đã không ngừng được nâng cao về chất lượng nội dung và hình thức, phục vụ đắc lực công tác chỉ đạo, điều hành - quản lý của Lãnh đạo Bộ và các cơ quan quản lý Nhà nước về xây dựng ở các địa phương trong cả nước.

Năm 2018, Ấn phẩm Thông tin Xây dựng cơ bản và Khoa học công nghệ xây dựng rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Xây dựng; sự cộng tác, ủng hộ của các đơn vị, doanh nghiệp trong và ngoài ngành Xây dựng; của các cộng tác viên để Ấn phẩm ngày càng đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu của các ban đọc và các cộng tác viên.

Nhân dịp năm mới Xuân Mậu Tuất - 2018, Trung tâm Thông tin - đơn vị phát hành Ấn phẩm Thông tin Xây dựng cơ bản và Khoa học công nghệ xây dựng xin kính chúc toàn thể Quý độc giả, các cộng tác viên cùng gia đình lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM THÔNG TIN

NGUYỄN NGỌC QUANG

THÔNG TIN
**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG
MỖI THÁNG 2 KỶ
TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH
NĂM THỨ MƯỜI CHÍN

1
SỐ 1 - 01/2018



TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@moc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 6

Văn bản của địa phương

- UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định một số nội dung về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh 10

- UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định quy định về quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn thành phố 11

- UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Quyết định về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang nhân dân và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh 13

- UBND tỉnh Bình Định ban hành quyết định quy định về phân cấp xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh 15

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

ĐỖ HỮU LỰC

Phó giám đốc Trung tâm

Thông tin

Ban biên tập:

CN. BẠCH MINH TUẤN

(Trưởng ban)

CN. ĐỖ THỊ KIM NHẠM

CN. NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC

CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH

ThS. PHẠM KHÁNH LY

CN. TRẦN ĐÌNH HÀ

CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH

Khoa học công nghệ xây dựng

- Bộ Xây dựng thông qua Đề án đề nghị công nhận 17
huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đạt tiêu chí đô thị loại
IV
- Hội nghị thẩm định Đề án đề nghị công nhận 19
thành phố Sa Đéc là đô thị loại II
- Bọt thủy tinh - vật liệu cách nhiệt của tương lai 21
- Hệ thống quản lý chất thải hiệu quả 23
- SAP - công nghệ số trong cải thiện bảo hộ lao 27
động ngành Xây dựng và trong các ngành kinh tế
khác

Thông tin

- Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc dự và phát biểu chỉ 31
đạo tại Hội nghị tổng kết năm 2017 và triển khai kế
hoạch năm 2018 ngành Xây dựng
- Hội nghị Ban Chấp hành Công đoàn Cơ quan Bộ 35
Xây dựng lần 3, khóa VII, nhiệm kỳ 2016 - 2021
- Hội nghị tổng kết công tác năm 2017, bàn phương 37
hướng nhiệm vụ năm 2018 của Cục Hạ tầng kỹ thuật
- Hội thảo tổng kết Dự án Tăng cường năng lực về 38
quản lý tổng hợp chất thải rắn đô thị tại Việt Nam
- Khai giảng Khóa bồi dưỡng xây dựng, phát triển và 40
quản lý khu vực nông thôn của TP Hà Nội trong bối
cảnh đô thị hóa
- Tổng công ty VIGLACERA - CTCP tổng kết hoạt 42
động năm 2017, triển khai nhiệm vụ năm 2018
- Trung quốc nỗ lực thúc đẩy công tác vệ sinh môi 43
trường
- Cải cách ngành xây dựng Trung Quốc bước vào giai 46
đoạn phát triển mạnh mẽ
- Tiêu chuẩn đánh giá công trình xanh của các nước 48
trên thế giới



VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 22 /12/ 2017, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2076/QĐ-TTg về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

1. Mục tiêu phát triển

Phát triển vùng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành một vùng đô thị lớn phát triển năng động và bền vững; có vai trò, vị thế quan trọng trong khu vực Đông Nam Á và hướng tới quốc tế.

Phát triển vùng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành một vùng kinh tế hiện đại, trung tâm kinh tế lớn của cả nước và khu vực Đông Nam Á. Trung tâm thương mại - tài chính, trung tâm nghiên cứu khoa học - dịch vụ; trung tâm công nghiệp công nghệ cao và công nghiệp chuyên sâu với trình độ chuyên môn hóa cao; trung tâm văn hóa, giáo dục - đào tạo, khoa học công nghệ và y tế chất lượng cao trong khu vực Đông Nam Á.

Phát triển không gian vùng theo hướng cân bằng bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu, Liên kết vùng với khung hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại. Trong đó, Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị hạt nhân, trung tâm tri thức, trung tâm kinh tế tổng hợp đa chức năng hiện đại ngang tầm với các đô thị trong khu vực Đông Nam Á.

a. Định hướng phát triển các tiểu vùng:

- Tiểu vùng đô thị trung tâm: Bao gồm thành phố Hồ Chí Minh và vùng phụ cận gồm các huyện, thành phố, thị xã: Đức Hòa, Cần Giuộc,

Bến Lức (Long An); Thủ Dầu Một, Dĩ An, Thuận An, Bến Cát, Tân Uyên (Bình Dương); Biên Hòa, Nhơn Trạch, Trảng Bom, Long Thành và một phần huyện Vĩnh Cửu (Đồng Nai); trong đó, thành phố Hồ Chí Minh là đô thị hạt nhân trung tâm vùng; thành phố Bình Dương là đô thị động lực phía Bắc, thành phố Biên Hòa - Long Thành - Nhơn Trạch là vùng đô thị động lực phía Đông.

- Thành phố Hồ Chí Minh với vị thế là trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước, là đô thị hạt nhân của vùng, có vai trò liên kết và hỗ trợ các đô thị trong vùng cùng phát triển; là trung tâm giao thương quốc tế của vùng và quốc gia; trung tâm văn hóa, tri thức sáng tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, công nghiệp công nghệ cao tầm khu vực; trung tâm du lịch, tài chính - thương mại và dịch vụ logistics tầm quốc tế.

- Khu vực phía Nam tỉnh Bình Dương (Thủ Dầu Một, Dĩ An, Thuận An, Bến Cát, Tân Uyên) phát triển đô thị - công nghiệp - dịch vụ - tài chính gắn với các trung tâm đầu mối đa phương tiện, tạo động lực phát triển cho khu vực phía Bắc của tiểu vùng đô thị trung tâm. Tăng cường phát triển các chức năng về y tế, giáo dục - đào tạo, thể dục thể thao, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ và trung chuyển hàng hóa.

- Khu vực phía Tây tỉnh Đồng Nai (Biên Hòa, Nhơn Trạch, Trảng Bom, Long Thành) phát triển kinh tế tổng hợp về dịch vụ, công nghiệp đa ngành, công nghệ cao. Tăng cường phát triển

các chức năng về thương mại, y tế, giáo dục - đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, trung chuyển hàng hóa gắn với cảng hàng không quốc tế Long Thành.

- Khu vực phía Đông tỉnh Long An (Đức Hòa - Bến Lức - Cần Giuộc) phát triển đô thị sinh thái, công nghiệp nhẹ và nông nghiệp đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu, có vai trò bảo vệ cảnh quan sinh thái và thoát lũ cho tiểu vùng đô thị trung tâm.

- Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là cửa ngõ giao thương quốc tế phía Đông Nam của vùng Thành phố Hồ Chí Minh. Tập trung phát triển về công nghiệp (công nghiệp cảng, khai thác dầu khí), dịch vụ tiếp vận và trung chuyển, dịch vụ dầu khí gắn với trục hành lang kinh tế dọc QL 51 và cảng biển; du lịch nghỉ dưỡng sinh thái biển - đảo; nông nghiệp công nghệ cao, đánh bắt nuôi trồng thủy sản.

- Khu vực phía Đông tỉnh Đồng Nai là cửa ngõ phía Đông của vùng Thành phố Hồ Chí Minh, kết nối với vùng Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung bộ. Tập trung phát triển công nghiệp phụ trợ và đa ngành, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và du lịch sinh thái rừng.

- Tiểu vùng phía Bắc - Tây Bắc: Gồm tỉnh Bình Phước, tỉnh Tây Ninh và một phần của tỉnh Bình Dương (huyện Bàu Bàng, Dầu Tiếng, Phú Giáo, Bắc Tân Uyên). Trong đó đô thị Chơn Thành - Đồng Xoài là cực tăng trưởng trên trục hành lang kinh tế dọc QL13. Đô thị Trảng Bàng - Gò Dầu - Hòa Thành - Tây Ninh là cực tăng trưởng trên trục hành lang phía Tây Bắc dọc QL 22.

b. Định hướng phát triển hệ thống đô thị:

Tập trung phát triển các đô thị tỉnh lỵ và các đô thị chuyên ngành có vai trò tạo động lực trong vùng trên cơ sở tăng cường sự liên kết và khai thác hiệu quả hệ thống đường vành đai (vành đai 3, vành đai 4); các trục, hành lang kinh tế (thành

phố Hồ Chí Minh - Vũng Tàu; thành phố Hồ Chí Minh - Bình Dương - Bình Phước; thành phố Hồ Chí Minh - Đồng Nai - Đà Lạt; Tây Ninh - Mộc Bài - thành phố Hồ Chí Minh; thành phố Hồ Chí Minh - Long An - Tiền Giang - Bến Tre).

c. Định hướng phát triển khu dân cư nông thôn

- Tập trung nguồn lực để xây dựng nông thôn mới; theo hướng kết hợp cải tạo không gian cũ với phát triển mới tại các điểm dân cư nông thôn sản xuất nông nghiệp hiện đại, kết hợp xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng và dịch vụ đồng bộ, giữ gìn và bảo vệ môi trường.

- Phát triển hình thái không gian dân cư nông thôn theo đặc trưng của từng tiểu vùng: Tiểu vùng đô thị trung tâm phát triển các khu dân cư nông thôn tập trung, liên kết chặt chẽ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của khu vực đô thị trung tâm; tiểu vùng phía Bắc và phía Đông ưu tiên phát triển các khu dân cư tập trung trong các vùng chuyên canh lớn phù hợp với thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp; vùng phía Nam và Tây Nam phát triển theo tuyến dân cư dọc đường giao thông, sông, kênh rạch lớn, thích nghi với vùng sản xuất nông nghiệp ngập lũ, xâm nhập mặn và gắn kết chặt chẽ với mô hình du lịch cộng đồng tại vùng Đồng Tháp Mười.

d. Định hướng phát triển công nghiệp

Dự kiến diện tích đất xây dựng các khu công nghiệp đến năm 2030 khoảng 69.000ha; trong đó (Thành phố Hồ Chí Minh: 7.080 ha, Đồng Nai: 13.400 ha, Bà Rịa - Vũng Tàu: 9.210ha, Bình Dương: 14.790ha, Tây Ninh: 5.185ha, Bình Phước: 8.220ha, Long An: 13.500ha, Tiền Giang: 3.200ha).

Phát triển theo hướng hình thành vùng công nghiệp - đô thị hiện đại, gắn kết giữa phát triển khu đô thị, khu công nghiệp, khu thương mại - dịch vụ, đảm bảo cho khu công nghiệp phát triển

bền vững. Phát triển liên kết các khu công nghiệp thành vùng công nghiệp, hình thành các vùng công nghiệp chuyên sâu và công nghiệp địa phương.

2. Định hướng phát triển hệ thống giao thông

a. Đường bộ

- Hoàn thiện mạng lưới đường cao tốc hướng tâm và các đường vành đai.

- Xây dựng khép kín đường Vành đai 3 (điều chỉnh quy mô mặt cắt ngang đoạn Mỹ Phước - Tân Vạn).

- Xây dựng đường Vành đai 4. Hoàn thành trước năm 2020 đoạn Bến Lức - Long An đến cuối tuyến Trục Bắc - Nam thành phố Hồ Chí Minh và đoạn Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến Trảng Bom - Đồng Nai.

b. Đường sắt

- Nâng cấp tuyến đường sắt Bắc Nam hiện có, đảm bảo tốc độ chạy tàu bình quân 80 - 90 km/h đối với tàu khách và 50 - 60 km/h đối với tàu hàng.

- Xây dựng mới các tuyến đường sắt như: tuyến Biên Hòa - Vũng Tàu, tuyến Hồ Chí Minh - Mỹ Tho - Cần Thơ...

- Đường sắt đô thị: Xây mới hệ thống đường sắt đô thị thành phố Hồ Chí Minh và phát triển các tuyến đường sắt vận chuyển khách nội - ngoại ô thành phố Hồ Chí Minh. Xây dựng 8 tuyến metro xuyên tâm và vành khuyên nối các trung tâm chính của thành phố, kết nối với các đô thị vệ tinh trong vùng.

c. Đường hàng không

- Đầu tư xây dựng, mở rộng và nâng cấp cảng hàng không, sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất theo quy hoạch điều chỉnh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt: Công suất đạt 40 - 50 triệu hành khách/năm và 1 - 2 triệu tấn hàng hóa/năm đến 2030.

- Xây dựng mới cảng hàng không quốc tế

Long Thành;

d. Đường thủy

- Phát triển cảng tại khu vực Cái Mép - Thị Vải, Bến Đình - Sao Mai, Hiệp Phước và các vị trí tiềm năng như Long Sơn để khai thác hiệu quả quỹ đất xây dựng cảng, tăng khả năng tiếp nhận tàu trọng tải lớn, thúc đẩy tiềm năng trung chuyển quốc tế của Nhóm cảng biển số 5.

- Phát triển cảng biển gắn với việc kết nối đồng bộ các hạ tầng đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa. Kết hợp phát triển hài hòa các bến cảng chuyên dùng để đáp ứng yêu cầu lưu thông các loại hàng hóa toàn khu vực.

đ. Giao thông đô thị và nông thôn

- Giao thông đô thị: Xây dựng hệ thống giao thông đô thị đồng bộ với các quy hoạch chuyên ngành khác và theo quy hoạch chung xây dựng của các đô thị, đảm bảo tỷ lệ diện tích đất giao thông đạt tỷ lệ theo quy phạm. Bố trí đủ diện tích đất dành cho giao thông tĩnh và các công trình đầu mối; chỉ tiêu về mật độ mạng đường trong đô thị đảm bảo theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

+ Tổ chức mạng lưới giao thông công cộng cho các đô thị: Việc lựa chọn loại hình vận tải hành khách công cộng tùy theo tốc độ phát triển của các đô thị trong vùng; ưu tiên xây dựng phát triển vận tải hành khách công cộng tại vùng đô thị trung tâm của vùng (thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Biên Hòa, Long Thành) với các loại hình đa dạng gồm: Đường sắt đô thị, xe buýt nhanh, hệ thống xe buýt thông thường và taxi

- Giao thông nông thôn:

+ Đầu tư phát triển hệ thống giao thông nông thôn trong vùng đảm bảo theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới; kết nối liên thông với các tuyến tỉnh lộ, quốc lộ đáp ứng nhu cầu về vận tải và phát triển hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn.

3. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác

a. Cao độ nền và tiêu thoát nước

- Cao độ nền đất xây dựng: Đất xây dựng được lựa chọn phải đảm bảo phát triển đô thị bền vững và ổn định trong xây dựng, giảm thiểu các ảnh hưởng xấu đến môi trường và cảnh quan đô thị, ít chịu ảnh hưởng tiêu cực của biến đổi khí hậu như ngập lụt, nước biển dâng,...

- Thoát nước mặt: Gồm các lưu vực thoát nước chính như sông Đồng Nai, sông Sài Gòn, sông Vàm Cỏ Đông - Vàm Cỏ Tây, sông Tiền và sông Dinh.

+ Thoát nước đô thị: Xây dựng hệ thống thoát nước đô thị hoàn chỉnh và kết nối với hệ thống sông rạch trong vùng. Khu vực đô thị cũ sử dụng hệ thống thoát nước chung hiện hữu, xây dựng các tuyến thu gom nước thải sinh hoạt đưa về trạm xử lý; khu vực đô thị xây dựng mới sử dụng hệ thống thoát nước riêng. Hạn chế tối đa san lấp hồ, sông, kênh rạch hiện trạng, khuyến khích xây dựng mới các hồ điều hòa.

b. Cấp nước

- Tổ chức hệ thống cấp nước nhằm đảm bảo cung cấp nước đầy đủ đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt và sản xuất trong vùng theo quy chuẩn hiện hành. Đảm bảo an toàn cấp nước, kinh tế, khả thi, phù hợp với điều kiện hiện tại và tương lai, giảm tối đa thất thoát nước.

c. Cấp điện

- Xây dựng mới và cải tạo hệ thống điện trong vùng kết nối với hệ thống điện quốc gia đảm bảo đáp ứng cung cấp điện cho sinh hoạt, sản xuất của vùng theo quy hoạch phát triển điện lưới quốc gia và quy hoạch phát triển của các địa phương trong vùng. Đảm bảo cung cấp điện đầy đủ, liên tục, an toàn trong hiện tại và tương lai. Chú trọng phát triển nguồn năng lượng, năng lượng tái tạo thân thiện với môi trường.

d. Thoát nước và xử lý nước thải

- Tất cả các đô thị loại 5 trở lên và các khu, cụm công nghiệp tập trung phải xây dựng hệ

thống thoát nước thải riêng. Đối với các đô thị, khu, cụm công nghiệp nằm ở khu vực thượng nguồn sông Đồng Nai, sông Sài Gòn phải xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn loại A, các khu vực khác nằm ngoài hạ lưu, lưu vực sông đạt tiêu chuẩn loại B theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 14/2008 và QCVN 40/2011 trước khi xả ra môi trường. Các khu xử lý rác ở thượng nguồn sông Đồng Nai, sông Sài Gòn (từ biên mặn trở lên) phải xây dựng khu xử lý nước rỉ rác đạt tiêu chuẩn loại A theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 14/2008.

- Giải pháp quy hoạch:

+ Các đô thị: Công nghệ xử lý nước thải hiện đại cho các đô thị, đặc biệt là các đô thị tỉnh lỵ và thành phố Hồ Chí Minh. Các khu đô thị hiện hữu giữ hệ thống cống chung, xây dựng các tuyến cống bao tách dòng để thu nước thải về trạm xử lý. Các khu vực xây dựng mới phải xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng.

+ Khu vực nông thôn: Các thị tứ, cụm dân cư nông thôn tập trung xây dựng hệ thống thoát nước chung. Xử lý nước thải bằng sinh học tự nhiên tại các hồ, kênh rạch.

+ Khu, cụm công nghiệp: Hệ thống thoát nước mưa và nước thải riêng, xây dựng trạm xử lý nước thải và làm sạch đạt tiêu chuẩn theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN40/2011 trước khi xả ra môi trường.

đ. Quản lý chất thải rắn

- Phát huy năng lực các cơ sở xử lý chất thải rắn (CTR) đang hoạt động, xây dựng 2 khu liên hợp xử lý CTR sinh hoạt, công nghiệp cho các đô thị lớn mang tính chất liên vùng và 1 khu xử lý rác công nghiệp, rác y tế độc hại, có thể chọn một ô chôn rác độc hại trong khu liên hợp để quản lý chung.

- Hệ thống thu gom và công nghệ xử lý:

+ Chất thải rắn sinh hoạt đô thị, CTR công nghiệp, y tế thông thường, chất thải rắn các khu dân cư tập trung được thu gom, vận chuyển đến

các cơ sở xử lý chất thải rắn theo quy hoạch.

+ Chất thải rắn công nghiệp, y tế nguy hại phải được phân loại, thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn vệ sinh môi trường.

+ Sử dụng công nghệ chôn lấp hợp vệ sinh, chế biến (làm phân bón hoặc tái sử dụng), đốt. Loại hình công nghệ ưu tiên đầu tư vào lĩnh vực tái sinh tái chế và xử lý CTR đô thị như: Tái sử dụng, tái sinh, tái chế các loại chất thải; sản xuất khí sinh học CH₄ và phát điện kết hợp sản xuất phân hữu cơ; sản xuất nhiên liệu (nhiệt phân) và phát điện; đốt kết hợp phát điện; bãi chôn lấp

hợp vệ sinh.

e. Quản lý nghĩa trang

- Xây dựng nghĩa trang tập trung cho đô thị. Khuyến khích hình thức hỏa táng. Các nghĩa trang xây dựng theo hướng công viên nghĩa trang.

- Quy hoạch vị trí và xác định quy mô các khu hỏa táng và địa táng mang tính chất chức năng vùng tỉnh, với hình thức công viên nghĩa trang.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định một số nội dung về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh

Ngày 04/12/2017, UBND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND quy định một số nội dung về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh.

Các nguyên tắc đối với hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

Tất cả các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải được quy hoạch; việc quy hoạch, xây dựng phải tuân thủ pháp luật về quy hoạch, xây dựng và bảo vệ môi trường;

Nhà nước khuyến khích đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng sử dụng hình thức táng văn minh, hiện đại nhằm tiết kiệm tối đa đất, kinh phí xây dựng và đảm bảo yêu cầu môi trường và cảnh quan xung quanh, gồm:

+ Đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng bằng nguồn vốn ngân sách, các nguồn vốn huy động khác hoặc đầu tư xây dựng nghĩa trang theo hình thức hợp đồng xây dựng -

chuyển giao;

+ Các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng bằng nguồn vốn nhà nước ngoài ngân sách hoặc nguồn vốn hợp pháp khác;

Việc quản lý đất nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải tuân theo pháp luật về đất đai, tiết kiệm và hiệu quả; đảm bảo an toàn, an ninh và vệ sinh môi trường;

Việc táng được thực hiện trong các nghĩa trang, trường hợp táng trong các khuôn viên nhà thờ, nhà chùa, thánh thất tôn giáo phải đảm bảo vệ sinh môi trường và phải được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

Vệ sinh mai táng, hỏa táng và vệ sinh trong xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định của Bộ Y tế và các quy định khác có liên quan;

Chủ đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng có trách nhiệm quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng theo quy định này và

các quy định hiện hành khác có liên quan;

Các đối tượng bảo trợ xã hội khi chết được hỗ trợ chi phí mai táng theo quy định hiện hành;

Người sử dụng dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng phải tuân thủ các quy định về quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng theo quy định này và các quy định hiện hành khác có liên quan;

Quy hoạch, xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;

Nhà nước tổ chức lựa chọn chủ đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng theo quy định pháp luật hiện hành về đầu tư, xây dựng.

Quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh

Quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh phải tuân theo quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng và tuân thủ theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị (nếu có).

Thời hạn quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh theo thời hạn của quy hoạch xây dựng vùng tỉnh.

Nhiệm vụ, nội dung, hồ sơ đồ án quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh thực hiện theo khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 7 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng.

Quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

Quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được lập, thẩm định, phê duyệt tuân thủ theo quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng, Luật Xây dựng, Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật hiện hành, đồng thời phải phù hợp với quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh được phê duyệt.

Nhiệm vụ, nội dung và hồ sơ quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang (bao gồm cơ sở hỏa táng trong nghĩa trang) thực hiện theo khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều 8 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Trường hợp cơ sở hỏa táng được xây dựng ngoài nghĩa trang, nội dung quy hoạch chi tiết xây dựng thực hiện theo khoản 4, Điều 8 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Xây dựng mới hoặc mở rộng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

Xây dựng mới hoặc mở rộng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải tuân thủ theo quy hoạch xây dựng, quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Các công trình hạ tầng kỹ thuật trong nghĩa trang và cơ sở hỏa táng phải được xây dựng đồng bộ.

Xây dựng mộ, bia mộ, nhà lưu tro cốt và các công trình trong nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng.

Kích thước, kiểu dáng các mộ, bia mộ và khoảng cách giữa các lô mộ, hàng mộ, các mộ; kích thước ô để lộ tro cốt và xây dựng các công trình khác trong nghĩa trang phải tuân thủ theo các đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang được duyệt và tuân thủ theo các quy định khác của pháp luật về xây dựng đồng thời không làm ảnh hưởng đến các phần mộ xung quanh và cảnh quan chung của nghĩa trang.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20/12/2017.

Xem toàn văn tại
(www.khanhhoa.gov.vn)

UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định quy định về quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn thành phố

Ngày 06/12/2017, UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND

quy định về quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn thành phố.

Quy hoạch thoát nước và đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước

- Quy hoạch thoát nước thành phố được lập riêng thành một đồ án nhằm cụ thể hóa quy hoạch thoát nước trong Quy hoạch chung thành phố Hà Nội được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Quy hoạch thoát nước khu công nghiệp được quy định tại khoản 2, Điều 5, Nghị định số 80/2014/NĐ-CP.

- Quy hoạch thoát nước khu dân cư nông thôn tập trung được quy định tại khoản 3, Điều 5, Nghị định số 80/2014/NĐ-CP.

Quản lý cao độ có liên quan đến thoát nước*a. Quản lý cao độ nền đô thị*

Cao độ nền đô thị được xác định trong đồ án quy hoạch xây dựng theo hệ cao độ chuẩn quốc gia phải bảo đảm yêu cầu thoát nước mưa, nước thải và được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Đầu tư xây dựng công trình phải tuân thủ cao độ nền đô thị theo quy hoạch được phê duyệt;

Cơ quan có thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở, cấp phép xây dựng có trách nhiệm kiểm tra sự phù hợp giữa cao độ thiết kế công trình xây dựng và cao độ nền đô thị.

b. Quản lý cao độ của hệ thống thoát nước

Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội có trách nhiệm cung cấp cao độ hệ thống thoát nước và các thông tin về hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch được phê duyệt cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu;

Đơn vị thoát nước có trách nhiệm: Xác định và điều tiết cao độ mực nước các hồ điều hòa, kênh mương thoát nước nhằm bảo đảm tối đa khả năng tiêu thoát, điều hòa thoát nước mưa, chống úng ngập và bảo vệ môi trường; quản lý cao độ các tuyến cống chính và cống thu gom nước thải, nước mưa; cung cấp cao độ của hệ thống thoát nước thuộc địa bàn quản lý, duy trì cho các tổ chức, cá nhân có yêu cầu;

Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý các sông, hồ, hệ thống kênh mương liên quan đến việc thoát nước đô thị có trách nhiệm phối hợp với đơn vị thoát nước địa bàn trong việc bảo đảm yêu cầu về thoát nước, chống úng ngập đô thị.

Quy chuẩn kỹ thuật về xả nước thải áp dụng

Nước thải từ hệ thống thoát nước đô thị, khu, cụm công nghiệp, khu dân cư nông thôn tập trung, làng nghề xả vào nguồn tiếp nhận phải bảo đảm các quy chuẩn kỹ thuật môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành;

Nước thải từ các nhà máy, cơ sở sản xuất trong khu, cụm công nghiệp xả vào hệ thống thoát nước tập trung của khu, cụm công nghiệp phải tuân thủ các quy định hiện hành về quản lý môi trường khu, cụm công nghiệp và các quy định của cơ quan quản lý thoát nước trong khu công nghiệp;

Nước thải từ các hộ thoát nước khu dân cư nông thôn tập trung, làng nghề xả vào hệ thống thoát nước tại khu vực nông thôn phải tuân thủ các quy định hiện hành về bảo vệ môi trường khu dân cư nông thôn tập trung;

Quy định về xử lý nước thải tập trung và phi tập trung

1. Nước thải các đô thị, khu, cụm công nghiệp phải được thu gom vào hệ thống thoát nước và xử lý nước thải tập trung tại khu xử lý nước thải. Nước thải sau khi được xử lý phải đảm bảo yêu cầu:

Chất lượng nước thải sau xử lý phải đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường, không ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân và phải tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về sử dụng nước thải sau xử lý do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành;

Trường hợp sử dụng nước thải sau xử lý thì nước thải đó phải được phân phối đến điểm tiêu thụ theo hệ thống riêng biệt, bảo đảm không xâm nhập và ảnh hưởng đến hệ thống cấp nước sạch trên cùng địa bàn, khu vực.

2. Quy định về xử lý nước thải phi tập trung

Giải pháp xử lý nước thải phi tập trung thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 1, Thông tư số 04/2015/TT-BXD của Bộ Xây dựng;

Khi áp dụng giải pháp xử lý nước thải phi tập trung phải tính đến khả năng đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung trong tương lai và phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Tiêu chí lựa chọn công nghệ xử lý nước thải phi tập trung theo quy định tại khoản 3, Điều 1 Thông tư số 04/2015/TT-BXD của Bộ Xây dựng;

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 16/12/2017.

Xem toàn văn tại (www.hanoi.vn)

UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Quyết định về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang nhân dân và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh

Ngày 06/12/2017, UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã ban hành Quyết định số 46/2017/QĐ-UBND về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang nhân dân và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh.

Quyết định này ban hành các nguyên tắc xây dựng, quản lý, sử dụng

Tất cả các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng xây dựng mới phải được quy hoạch và xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Việc táng người chết phải được thực hiện trong các nghĩa trang, trường hợp táng trong các khuôn viên nhà thờ, nhà chùa, thánh thất tôn giáo phải được sự chấp thuận của UBND cấp huyện và phải bảo đảm vệ sinh môi trường;

Từng bước quy tập, di chuyển các phần mộ riêng lẻ về nghĩa trang tập trung các cấp;

Việc táng phải phù hợp với tín ngưỡng, phong tục, tập quán tốt, đảm bảo tiết kiệm, truyền thống văn hóa và nếp sống văn minh hiện đại;

Không được tổ chức các hoạt động mê tín dị đoan ở trong nghĩa trang, cơ sở hỏa táng;

Các nghĩa trang phải có hàng rào bao quanh để có cảnh quan, khuôn viên riêng biệt;

Sử dụng đất trong nghĩa trang phải theo quy hoạch và đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm các yêu cầu về cảnh quan, vệ sinh môi trường.

Quy định xây dựng nghĩa trang, cơ sở

hỏa táng

Mọi hoạt động xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng đều phải thực hiện theo đúng các quy định của Luật Xây dựng, Quy chuẩn Quốc gia về Quy hoạch xây dựng, Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật, các văn bản pháp luật có liên quan;

Diện tích sử dụng đất nghĩa trang (theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật QCVN 07-10:2016 /BXD);

+ Diện tích nghĩa trang bao gồm diện tích đất dành cho các loại hình táng, các công trình chức năng, phụ trợ và các công trình hạ tầng kỹ thuật.

+ Tỷ lệ sử dụng đất (tính trên tổng diện tích đất) nghĩa trang:

. Diện tích khu đất mai táng tối đa 60%;

. Các công trình chức năng và hạ tầng kỹ thuật tối thiểu 40%, trong đó diện tích cây xanh tối thiểu 25%, giao thông chính tối thiểu 10%;

+ Diện tích đất sử dụng cho mỗi mộ (không tính diện tích đường đi xung quanh mộ)

. Mộ hung táng và chôn cất một lần tối đa 5 m²/mộ;

. Mộ cát táng tối đa 3 m²/mộ;

. Mộ chôn cất lọ tro cốt sau hỏa táng tối đa 3 m²/mộ;

. Thể tích ô để lọ tro cốt hỏa táng tối đa là 0,125 m³/ô.

Kiến trúc, cảnh quan môi trường nghĩa trang (theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật QCVN 07-10:2016/BXD)

+ Nghĩa trang được chia thành các khu/lô mộ, các khu/lô mộ được giới hạn bởi các đường đi bộ, trong mỗi khu/lô mộ được chia ra thành các nhóm mộ, trong mỗi nhóm mộ có các hàng mộ.

+ Kích thước mộ và huyệt mộ tối đa: Mộ hung táng hoặc chôn cất 1 lần:

. Kích thước mộ (dài x rộng x cao): 2,4 m x 1,4 m x 0,8 m;

. Kích thước huyệt mộ (dài x rộng x sâu): 2,2 m x 0,9 m x 1,5 m. Mộ cát táng và mộ chôn cất lọ tro cốt sau hỏa táng;

. Kích thước mộ (dài x rộng x cao): 1,5 m x 1 m x 0,8 m;

. Kích thước huyệt mộ (dài x rộng x sâu): 1,2 m x 0,8 m x 0,8 m.

. Kích thước ô để lọ tro cốt hỏa táng (dài x rộng x cao): 0,5 m x 0,5 m x 0,5 m.

+ Chiều rộng lối đi trong nghĩa trang:

. Trục giao thông chính (đường phân khu) tối thiểu là 7 m;

. Đường giữa các lô mộ (đường phân lô) tối thiểu là 3,5 m;

. Lối đi bên trong các lô mộ (đường phân nhóm) tối thiểu là 1,2 m;

. Khoảng cách lối đi giữa hai hàng mộ liên tiếp tối thiểu là 0,8 m;

. Khoảng cách giữa 2 mộ liên tiếp cùng hàng tối thiểu là 0,6 m.

Quy chế quản lý nghĩa trang

Các nghĩa trang đều phải xây dựng quy chế quản lý;

Nội dung cơ bản của quy chế quản lý nghĩa trang thực hiện theo Điều 17 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP;

UBND tỉnh có thẩm quyền phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang cấp tỉnh được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, theo đề nghị của Sở Xây dựng;

UBND cấp huyện phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang cấp huyện, cấp xã được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn;

Tổ chức, cá nhân phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang do mình đầu tư xây dựng sau khi có ý kiến tham gia của Sở Xây dựng và UBND cấp huyện (dự án thuộc địa bàn hành chính quản lý).

Xử lý những tồn tại và các chính sách hỗ trợ việc táng không sử dụng đất, di chuyển phần mộ riêng lẻ vào nghĩa trang tập trung

Khuyến khích các hộ gia đình sử dụng các hình thức táng mới văn minh hiện đại, không sử dụng đất, góp phần thay đổi tập quán cũ, tiết kiệm quỹ đất, bảo vệ môi trường;

Các các hộ gia đình có phần mộ nằm ngoài nghĩa trang có trách nhiệm di chuyển vào nghĩa trang tập trung các cấp;

Khuyến khích việc cải tạo lại các phần mộ đã xây dựng trước đây để tuân theo kích thước, kiểu dáng thống nhất quy hoạch xây dựng nghĩa trang được duyệt;

Đối với các phần mộ không nằm trong các nghĩa trang đã được xác định vị trí, ranh giới: UBND cấp xã thống kê, tuyên truyền, vận động, yêu cầu các hộ gia đình có phần mộ nằm ngoài nghĩa trang có trách nhiệm di chuyển vào nghĩa trang tập trung các cấp; rà soát đóng cửa các khu chôn cất tự phát trên địa bàn hành chính quản lý.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Xem toàn văn tại (www.vinhphuc.vn)

UBND tỉnh Bình Định ban hành quyết định quy định về phân cấp xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh

Ngày 22/12/2017, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 80/2017/QĐ-UBND quy định về phân cấp xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh.

Cấp công trình nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

Cấp công trình nghĩa trang và cơ sở hỏa táng theo quy định tại Thông tư số 03/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng quy định như sau:

Nghĩa trang cấp 1: Nghĩa trang quốc gia, có quy mô diện tích đất lớn hơn 60ha;

Nghĩa trang cấp 2: Có quy mô diện tích đất từ 30ha đến 60ha

Nghĩa trang cấp 3: Có quy mô diện tích đất từ 30ha đến 60ha;

Nghĩa trang cấp 4: Có quy mô diện tích đất nhỏ hơn 10ha;

Cơ sở hỏa táng: Cấp 2 với mọi quy mô.

Các nguyên tắc đối với hoạt động quy hoạch, xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

Tất cả các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải được quy hoạch; việc quy hoạch, đầu tư xây dựng tuân thủ pháp luật về quy hoạch, xây dựng và bảo vệ môi trường.

Việc quản lý đất nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải tuân theo pháp luật về đất đai, tiết kiệm và hiệu quả, đảm bảo an toàn, an ninh và vệ sinh môi trường.

Việc táng được thực hiện trong các nghĩa trang, trường hợp táng trong khuôn viên nhà thờ, chùa, thánh thất tôn giáo phải đảm bảo vệ sinh môi trường và được sự chấp thuận của UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Việc táng phải phù hợp với tín ngưỡng, phong tục, tập quán tốt, truyền thống văn hóa

và nếp sống văn minh hiện đại.

Vệ sinh mai táng, hỏa táng và vệ sinh trong xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định ngành y tế.

Chủ đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng có trách nhiệm quản lý, sử dụng theo quy định này và các quy định hiện hành khác có liên quan.

Các đối tượng bảo trợ xã hội khi chết được hỗ trợ phí mai táng theo quy định hiện hành.

Người sử dụng dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng phải tuân thủ các quy định về quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng theo quy định này và các quy định khác có liên quan.

Trách nhiệm của Sở Xây dựng

- Lập, thẩm định quy hoạch chi tiết xây dựng, quy chế quản lý nghĩa trang cấp I, trình UBND tỉnh phê duyệt;

- Hướng dẫn UBND cấp huyện, Ban Quản lý Khu Kinh tế tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng, mở rộng, cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang (cấp II, III và cấp IV), và các phần mộ riêng lẻ nằm trên địa bàn quản lý;

- Hàng năm đầu tư xây dựng mới, mở rộng, cải tạo và lộ trình đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và phần mộ riêng lẻ trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch do UBND cấp huyện và Ban Quản lý Khu Kinh tế đề xuất;

- Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện, Ban Quản lý Khu Kinh tế kiểm tra định kỳ và đột xuất; xử lý vi phạm các quy định của pháp luật về xây dựng, đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng nằm trên địa bàn quản lý;

- Tổ chức lập giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử

dụng phần mộ cá nhân đối với các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Đối với các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước: căn cứ phương án chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân và giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng do chủ đầu tư lập, Sở

Xây dựng thẩm định, báo cáo UBND cấp tỉnh chấp thuận trước khi Chủ đầu tư phê duyệt thực hiện.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.

Xem toàn văn tại (www.binhdingh.gov.vn)

Bộ Xây dựng thông qua Đề án đề nghị công nhận huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đạt tiêu chí đô thị loại IV

Ngày 29/12/2017, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng tổ chức cuộc họp thẩm định Đề án đề nghị công nhận huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đạt tiêu chí đô thị loại IV. Cục trưởng Cục Phát triển đô thị (Bộ Xây dựng) Nguyễn Tường Văn là Chủ tịch Hội đồng chủ trì Hội nghị.

Tham dự Hội nghị có Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam Vũ Đại Thắng, Bí thư Huyện ủy Duy tiên Nguyễn Đức Vương, đại diện các Bộ, ngành Trung ương, các hội, hiệp hội chuyên ngành xây dựng là thành viên Hội đồng thẩm định Bộ Xây dựng.

Tại Hội nghị, đại diện UBND tỉnh Hà Nam trình bày Báo cáo tóm tắt Đề án đề nghị công nhận huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đạt tiêu chí đô thị loại IV. Theo đó, huyện Duy Tiên nằm ở phía Bắc tỉnh Hà Nam, tiếp giáp thành phố Phủ Lý và nằm trong vành đai của Vùng Thủ đô Hà Nội. Quy hoạch chung xây dựng đô thị Duy Tiên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được định hướng là đô thị công nghiệp, dịch vụ thương mại, trung tâm đào tạo nguồn nhân lực và là đô thị động lực của khu vực phía Bắc tỉnh, thuộc trục đô thị Phủ Lý - Duy Tiên - Hưng Yên.

Huyện Duy tiên có nhiều công trình di tích cấp quốc gia, cấp tỉnh, thu hút đông đảo du khách thập phương, như: Đền Lảnh Giang, Lễ hội Tịch Điền gắn với khu di tích chùa Long Đọi Sơn; khu vực trong tương lai sẽ có nhiều trường Đại học, cao đẳng tập trung trên địa bàn.

Trong những năm qua, đô thị Duy Tiên đã đạt được nhiều thành tựu trong phát triển kinh tế - xã hội và phát triển đô thị. Hệ thống hạ tầng đô thị ngày càng được hoàn thiện, cơ bản đạt tiêu chí đô thị loại IV, với nhiều dự án, khu đô thị được đầu tư xây dựng làm cho diện mạo kiến trúc đô thị của huyện ngày càng khang trang,



Ông Nguyễn Tường Văn - Cục trưởng Cục Phát triển đô thị, Chủ tịch Hội đồng thẩm định Bộ Xây dựng phát biểu tại cuộc họp

hiện đại.

Theo đại diện UBND tỉnh Hà Nam, việc lập Đề án đề nghị công nhận huyện Duy Tiên đạt tiêu chí đô thị loại IV là phù hợp với chương trình phát triển đô thị cũng như quy hoạch chung phát triển kinh tế xã hội tỉnh Hà Nam. Để xây dựng huyện Duy Tiên trở thành đô thị loại IV, UBND huyện đặc biệt coi trọng phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị; tập trung xây dựng, hoàn thiện quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị. Đến nay, huyện đã thực hiện đầu tư, quy hoạch tỷ lệ 1/500 được phê duyệt và chấp thuận nghiên cứu quy hoạch 1/500 đối với 20 khu đô thị, tổng diện tích 311,29ha. Trong đó các khu đô thị đã đầu tư hạ tầng kỹ thuật 7 khu với tổng diện tích 167,79ha, gồm: Khu đô thị mới Đồng Văn; Trung tâm thương mại, dịch vụ, văn phòng kết hợp nhà ở Đồng Văn; Khu đô thị Hòa Mạc; Khu đô thị Đồng Văn Xanh; Khu nhà ở phục vụ công nhân Khu công nghiệp Đồng Văn; Khu sân vận động Đồng Văn và hạ tầng xung quanh; Khu nhà ở Cụm Công nghiệp Hoàng Đông.

Về xây dựng tuyến phố văn minh, UBND huyện Duy Tiên đã ban hành quyết định quy

định về tiêu chuẩn, điều kiện công nhận tuyến phố văn minh trên địa bàn huyện. Thị trấn Hòa Mạc đăng ký 2 tuyến phố (Thịnh Hòa và Khánh Hòa), thị trấn Đồng Văn đăng ký 3 tuyến phố (Nguyễn Hữu Tiến, Nguyễn Văn Trỗi, Phạm Ngọc Nhi). Đến nay, các tiêu chuẩn của tuyến phố văn minh đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu, có cảnh quan, môi trường, hành lang an toàn giao thông được chỉnh trang sạch đẹp, duy trì nền nếp.

Nhằm tạo động lực phát triển kinh tế đô thị trong tương lai, UBND huyện Duy Tiên xác định rõ lĩnh vực trọng tâm cần ưu tiên là phát triển công nghiệp, dịch vụ, thương mại. Những năm qua, UBND huyện tập trung làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, đào tạo nghề cho lao động. Hiện nay, trên địa bàn huyện có 4 khu công nghiệp và 2 cụm công nghiệp đã đầu tư hạ tầng kỹ thuật, giải quyết việc làm cho gần 50.000 lao động. Bên cạnh đó, việc duy trì phát triển các làng nghề truyền thống, làng có nghề, doanh nghiệp nhỏ và vừa được huyện quan tâm, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho lao động địa phương.

Tuy nhiên, hiện nay Duy Tiên vẫn còn một số tiêu chuẩn chưa đạt gồm: Cơ sở y tế cấp đô thị; tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng; tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật; nhà tang lễ, quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị và tuyến phố văn minh đòi hỏi cần phải tiếp tục được củng cố và nâng cao. Đối với những tiêu chí này, UBND huyện Duy Tiên đã có kế hoạch thực hiện đầu tư nâng cấp. Chẳng hạn như tiêu chuẩn y tế, tỉnh đã chấp thuận Dự án xây dựng bệnh viện 60 giường tại Khu đô thị Đồng Văn Xanh, Bệnh viện Đa khoa tỉnh xây dựng phòng khám đa khoa tại Khu đô thị mới Đồng Văn với diện tích trên 8.000m². Đối với tiêu chuẩn chiếu sáng đô thị kết hợp với chỉnh trang xây dựng vỉa hè, cây xanh đang lập



Toàn cảnh cuộc họp

dự án đầu tư với quy mô gần 10km trên các tuyến phố có kinh phí hơn 35 tỷ đồng và sẽ xây dựng ngay trong năm 2017. Đối với tiêu chuẩn nước thải, tới đây huyện sẽ xây dựng đường ống thu gom nước thải từ thị trấn Hòa Mạc đến điểm xử lý nước thải tại Cầu Giát, nhằm nâng tỷ lệ nước thải được xử lý. Còn đối với nhà tang lễ đang triển khai công tác lập dự án đầu tư, dự kiến quy mô diện tích khoảng 1ha với kinh phí đầu tư 30 tỷ đồng.

Theo đánh giá của các thành viên Hội đồng thẩm định Bộ Xây dựng, đô thị Duy Tiên cơ bản hội tụ đầy đủ các điều kiện trở thành đô thị loại IV.

Để xây dựng đô thị Duy tiên ngày càng phát triển, các thành viên Hội đồng thẩm định đưa ra những góp ý đối với lãnh đạo huyện Duy tiên và lãnh đạo tỉnh Hà Nam quan tâm và có giải pháp thực hiện trong thời gian tới, đó là hoàn thành các chỉ tiêu còn thiếu của đô thị loại IV, như: Cơ sở y tế cấp đô thị, mật độ đường giao thông, tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng...

Bên cạnh đó, tỉnh Hà Nam cũng cần tập trung đầu tư hạ tầng khung của khu vực nội thị đô thị Duy tiên, đặc biệt quan tâm đến kết nối với 2 thị trấn Đồng Văn, Hòa Mạc; ưu tiên và có cơ chế đặc thù để thu hút đầu tư nhằm nâng cao đời sống người dân, phát triển kinh tế; quan tâm đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng

nhu cầu của đô thị loại IV; nâng cao năng lực của cán bộ quản lý đô thị.

Kết luận Hội nghị, Chủ tịch Hội đồng thẩm định Bộ Xây dựng Nguyễn Tường Văn khẳng định, huyện Duy Tiên được công nhận đạt tiêu chí đô thị loại IV là phù hợp với quy hoạch kinh tế - xã hội và thực tế phát triển của tỉnh Hà

Nam. Đối chiếu với các tiêu chí phân loại đô thị theo quy định hiện hành, Hội đồng thẩm định nhất trí thông qua Đề án đề nghị công nhận huyện Duy Tiên là đô thị loại IV.

Trần Đình Hà

Hội nghị thẩm định Đề án đề nghị công nhận thành phố Sa Đéc là đô thị loại II

Ngày 12/1/2018, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh - Chủ tịch Hội đồng thẩm định nâng loại đô thị quốc gia đã chủ trì Hội nghị thẩm định Đề án đề nghị công nhận thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp là đô thị loại II. Tham dự Hội nghị có đại diện các Bộ, ngành Trung ương; các hội, hiệp hội chuyên ngành xây dựng. Về phía địa phương có ông Nguyễn Thanh Hùng - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp, ông Lê Hồng Tho - Bí thư Thành ủy Sa Đéc và đại diện lãnh đạo các Sở, Ban, ngành của tỉnh Đồng Tháp và UBND thành phố Sa Đéc.

Báo cáo tại Hội nghị thẩm định Đề án đề nghị công nhận thành phố Sa Đéc là đô thị loại II, đại diện UBND thành phố Sa Đéc cho biết, Sa Đéc được công nhận đô thị loại III từ năm 2005 và thành lập thành phố từ năm 2013. Sau hơn 12 năm kể từ khi được công nhận là đô thị loại III, thành phố Sa Đéc đã đạt nhiều thành tựu trong tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội và phát triển đô thị, đã hội tụ đủ các điều kiện để được công nhận đô thị loại II.

Theo báo cáo, tỉnh Đồng Tháp là đầu mối giao thương quốc tế của vùng Đồng bằng sông Cửu Long, là trung tâm phát triển nông nghiệp chuyên canh về lúa, trái cây và nông nghiệp công nghệ cao về hoa kiểng của vùng và quốc gia, là trung tâm công nghiệp chế biến và phụ trợ nông nghiệp của vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Thành phố Sa Đéc đã từng là tỉnh lỵ của tỉnh Sa Đéc cũ từ thời Pháp thuộc trước năm 1956 cho đến năm 1975 và là tỉnh lỵ của tỉnh



Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh phát biểu kết luận Hội nghị

Đồng Tháp cho đến năm 1994 (tỉnh lỵ tỉnh Đồng Tháp dời về thị xã Cao Lãnh theo Nghị định 36-CP ban hành).

Với vị trí địa lý vô cùng thuận lợi, cách thành phố Hồ Chí Minh 130km, cách thành phố Cần Thơ 55km, cách thành phố Long Xuyên 40km và cách thị xã Vĩnh Long 25km, thành phố Sa Đéc nằm trên chuỗi đô thị thuộc vòng cung kết nối ven sông Tiền với trục đường tỉnh 848, nắm giữ vai trò chiến lược trong phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và các vùng phụ cận. Thành phố Sa Đéc có diện tích tự nhiên 59,11km² gồm khu vực nội thị (6 phường: 1, 2, 3, 4, An Hòa, Tây Quy Đông) và khu vực ngoại thị (gồm 3 xã Tân Khánh Đông, Tân Phú Đông, Tân Quy Tây) với dân số 202.046 người thuộc các dân tộc thuộc các dân tộc Việt, Hoa, Khmer...

Có bề dày lịch sử lâu đời với hơn 300 năm hình thành và phát triển, thành phố Sa Đéc đóng vai trò nòng cốt trong phát triển kinh tế

của tỉnh Đồng Tháp, là trung tâm tài chính, giáo dục, văn hóa và du lịch khu vực phía Nam của tỉnh. Sa Đéc không chỉ nổi tiếng với làng nghề trồng hoa kiểng mà còn sở hữu số lượng các nhà máy xay xát lúa gạo nhiều nhất cả nước, các làng nghề chế biến nông sản truyền thống và đậm đặc các di tích tôn giáo, văn hóa, kiến trúc thu hút du khách thập phương trên cả nước.

Trong những năm qua thành phố Sa Đéc có mức tăng trưởng kinh tế cao, thu nhập bình quân đầu người gấp 1,41 lần so với cả nước.

Ngày nay, thành phố Sa Đéc là trung tâm kinh tế, văn hóa thể thao, giáo dục, y tế, thương mại dịch vụ, khoa học kỹ thuật của vùng phía Nam tỉnh Đồng Tháp; là trung tâm nông nghiệp công nghệ cao, trung tâm hoa, cây cảnh của vùng Đồng bằng sông Cửu Long; trung tâm du lịch văn hóa lịch sử, du lịch sinh thái sông nước và miệt vườn của vùng; là trung tâm công nghiệp của tỉnh, là nơi trung chuyển, tiêu thụ nhiều sản phẩm hàng hóa của các tỉnh trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long; trung tâm chuyển giao công nghệ cho các khu vực trong vùng; là đầu mối giao thông quan trọng kết nối các tỉnh trong vùng; có vị trí quan trọng về an ninh, quốc phòng.

Thành phố Sa Đéc đã đạt được một số kết quả với cơ cấu kinh tế chuyển biến tích cực theo hướng tăng trưởng tỷ trọng dịch vụ - công nghiệp; phát triển thành phố theo công nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chú trọng đầu tư, phát triển hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đảm bảo theo quy hoạch; từng bước phát triển “Đô thị Xanh”.

Trong công tác xây dựng, phát triển đô thị, thành phố Sa Đéc đã triển khai và hoàn thành nhiều dự án quan trọng theo quy hoạch chung xây dựng đô thị, bao gồm các tuyến đường trục chính, hệ thống công trình trụ sở cơ quan chính quyền, các thiết chế văn hóa và công trình công cộng, hệ thống hạ tầng thương mại du lịch, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội. Hệ thống hạ tầng và kiến trúc cảnh quan đô thị thành phố Sa



Toàn cảnh Hội nghị

Đéc trong những năm qua được đầu tư xây dựng tương đối đồng bộ, chất lượng sống đô thị ngày một nâng cao, nhà ở kiên cố, bán kiên cố tăng nhanh; hệ thống công trình công cộng trên địa bàn đã và đang được đầu tư, nâng cấp, cải tạo mới tạo sự khang trang và mỹ quan đô thị.

Về hiện trạng phát triển, hiện nay, thành phố Sa Đéc đã cơ bản hoàn thành các tiêu chí của đô thị loại II theo Nghị quyết 1210 của Quốc hội về phân loại đô thị. Việc đề nghị công nhận thành phố Sa Đéc là đô thị loại II là cần thiết, phù hợp với định hướng quy hoạch kinh tế xã hội, quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Đồng Tháp, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội thành phố Sa Đéc. Đồng thời là cơ sở để tập trung đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị theo tiêu chí cao hơn, nâng cao chất lượng cuộc sống của cư dân đô thị.

Tại Hội nghị, Báo cáo thẩm định của Cục Phát triển đô thị (Bộ Xây dựng), Báo cáo phản biện của đại diện Bộ Nội vụ, Bộ Xây dựng về cơ bản thống nhất với nội dung và các đánh giá trong Đề án đề nghị công nhận thành phố Sa Đéc là đô thị loại II, đồng thời cũng chỉ ra những vấn đề mà tỉnh Đồng Tháp, thành phố Sa Đéc cần quan tâm và có giải pháp cụ thể để khắc phục, đó là các chỉ tiêu còn thiếu của đô thị loại II về: Đất xây dựng công trình công cộng cấp đơn vị ở, cơ sở giáo dục, đào tạo cấp đô thị, Công trình văn hóa cấp đô thị, tỷ lệ đường khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng, tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật, đất cây xanh đô thị.

Tại Hội nghị, các thành viên của Hội đồng thẩm định cũng đã đi sâu phân tích những điểm mạnh, lợi thế của Sa Đéc, đánh giá đúng mức hiện trạng phát triển của Sa Đéc và đề xuất với UBND tỉnh Đồng Tháp, thành phố Sa Đéc một số giải pháp để tạo điều kiện cho Sa Đéc phát triển.

Phát biểu kết luận Hội nghị, Chủ tịch Hội đồng, Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh đánh giá: Đề án đề nghị công nhận thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp tỉnh Bình Thuận là đô thị loại II đã được xây dựng nghiêm túc, đáp ứng các quy định hiện hành đồng thời lưu ý đề án cần có các phân tích khách quan phản ánh được quá trình phát triển của thành phố Sa Đéc trong 12 năm qua, kể từ khi được công nhận là đô thị loại III và sau 4 năm thành lập thành phố. Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh đề nghị lãnh đạo tỉnh Đồng Tháp, thành phố Sa Đéc có chủ trương, giải pháp trong thời gian tới để sớm khắc phục một

số tiêu chí đạt điểm ở mức tối thiểu hoặc chưa đạt. Chú trọng sự phát triển bền vững, tập trung cho phát triển hạ tầng kinh tế, thương mại dịch vụ, công nghiệp để nâng cao chất lượng đời sống đô thị, tạo sức hút tăng dân số đô thị, quan tâm bảo vệ môi trường để phát triển du lịch, quản lý quỹ đất xây dựng đô thị để trong tương lai thành phố Sa Đéc ngày càng phát triển hơn nữa.

Thay mặt Hội đồng thẩm định, Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh công bố kết quả thông qua Đề án của Hội đồng với điểm trung bình của Hội đồng thẩm định là 85,01 điểm, nhất trí trình Bộ trưởng Bộ Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ xem xét công nhận thành phố Sa Đéc là đô thị loại II, thuộc tỉnh Đồng Tháp.

Ninh Hoàng Hạnh

Bọt thủy tinh - vật liệu cách nhiệt của tương lai

Vật liệu này được tạo ra ở nhiệt độ cực cao, do đó, việc sản xuất tại nhà là không thể. Thủy tinh được nghiền mịn (tới trạng thái bụi), hòa với dioxide carbon và đưa vào lò nung, ở nhiệt độ 750° C hỗn hợp tan chảy, trong đó có rất nhiều bong bóng khí nhỏ, kín khí. Sau đó, các viên (hay hạt) được hình thành từ hỗn hợp thu nhận được.

Bọt thủy tinh dạng viên được sử dụng để giữ nhiệt cho các bức tường, được phối trộn để đưa vào tường trong giai đoạn thi công. Hãy hình dung chiếc bánh nhiều lớp được hình thành, bao gồm lớp vỏ, lớp giữ nhiệt và lớp trong cùng. Bọt thủy tinh dạng hạt được áp dụng chủ yếu để giữ nhiệt cho tường xây, và để cách nhiệt cho sàn và mái nhà, thậm chí cả móng.

Bọt thủy tinh còn được sử dụng để cách nhiệt cho các đường ống bởi nó có thể thuận theo cấu hình các ống dẫn (thẳng hay vòng vèo) trong các khu vực khác nhau. Bọt thủy tinh dạng hạt cũng được sử dụng để làm cốt liệu trong chế tạo các kết cấu bê tông nhẹ; làm lớp

lót cách nhiệt bên dưới lớp lót sàn.

Bọt thủy tinh có rất nhiều ưu điểm. Khác với bê tông khí và đất sét nung (những vật liệu tương tự chất cách nhiệt, và thông dụng nhất), bọt thủy tinh không hấp thu hơi ẩm, tức là có thể sử dụng làm vật liệu chống thấm.

Mặc dù quy trình sản xuất bọt thủy tinh tương đối phức tạp, song quy trình làm việc với vật liệu này lại rất đơn giản. Về mặt này, vật liệu tương tự như đất sét hoặc bê tông khí. Khối bọt thủy tinh được xây xếp giống như bê tông khí, với sự hỗ trợ của keo dính chuyên dụng. Việc lựa chọn loại keo tùy theo mục đích xây xếp.

Khả năng cách âm của bọt thủy tinh cũng rất cao. Vật liệu không bị hư hại khi chịu tác động của oxy. Bọt thủy tinh là chất hoàn toàn không bắt lửa - ở nhiệt độ cao hơn 750°C, nó chỉ bắt đầu tan chảy. Ngoài ra, xử lý vật liệu cũng khá đơn giản - có thể dễ dàng cắt bằng một lưỡi cưa gỗ thông thường.

So với nhiều vật liệu xây dựng, bọt thủy tinh

có cường độ nén rất cao (về đặc điểm này, nó giống như ván ép - có thể bị gãy khi chỉ có một lớp ván, nếu mười lớp ván sẽ không thể bị gãy). Hàng triệu quả cầu bột thủy tinh có thể chịu áp suất tới 4 Mpa/cm². Do đó, một bức tường xây từ bột thủy tinh có thể chịu được khối lượng cả tấm trần bê tông.

Tính sinh thái cũng là một đặc tính nữa của bột thủy tinh, bởi vì cấu tạo của nó hoàn toàn từ thủy tinh vụn và dioxide carbon, ngoài ra không có chất nào khác. Bột thủy tinh được sản xuất bằng công nghệ tái chế, đảm bảo an toàn sinh thái, không gây ô nhiễm tới môi trường xung quanh, và không độc hại trong quá trình sử dụng.

Việc sử dụng các yếu tố làm giảm tỷ trọng cho các vật liệu nhựa nhiệt dẻo không phải là ý tưởng mới. Song nếu so sánh với các chất độn giảm tỷ trọng cho nhựa nhiệt dẻo, bột thủy tinh có hiệu quả rất rõ về cải thiện cường độ, tăng tính ổn định kích thước, giảm co ngót. Các chất độn vô cơ truyền thống như hạt amiang, sợi thủy tinh, bột canxi carbonate có thể tích thay thế nhựa ít hơn nhiều so với bột thủy tinh. Một con số để so sánh: 1 kg bột thủy tinh có thể tích xấp xỉ 1666cm³, trong khi canxi carbonate chỉ khoảng 370cm³.

Trong giao thông, thủy tinh bột với trọng lượng rất nhẹ (dưới 400 kg/m³), nên được sử dụng làm lớp cách nhiệt, chống lại hiện tượng đóng băng trên mặt đường mà không gia tăng độ dày mặt đường theo thiết kế. Đó còn là loại sản phẩm được dùng trong lĩnh vực xây dựng đảm bảo độ an toàn cao đối với môi trường tự nhiên bằng công nghệ tái chế, không độc hại và gây ô nhiễm trong quá trình sử dụng.

Xu hướng bảo vệ môi trường trên toàn cầu đã được các chuyên gia trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng tích cực ủng hộ, thông qua việc nghiên cứu và ứng dụng các loại công

nghệ tái chế, tận dụng các phế liệu trong lĩnh vực xây dựng giao thông và xây dựng công nghiệp. Từ những năm đầu thế kỷ XXI, Cơ quan quản lý đường bộ Na Uy (NPRA) đã khởi xướng chương trình ứng dụng các loại vật liệu tái chế trong xây dựng đường bộ. Tất nhiên, thủy tinh bột cần được sử dụng kết hợp với loại vật liệu khác theo các tiêu chuẩn hướng dẫn thiết kế.

Các thử nghiệm về tính no nước và năng lực chịu tải của bột thủy tinh cho thấy vật liệu có khả năng thấm nước rất nhanh và ổn định cường độ trong khi mức tải thay đổi, có tính đàn hồi, do đó rất phù hợp khi ứng dụng xây mặt đường.

Bột thủy tinh là loại chất liệu có độ bền cao, chịu được sự thay đổi của nhiệt độ môi trường (trong điều kiện khô hoặc ẩm ướt, nóng hoặc những khu vực băng giá) nên đã trở thành phương án thích hợp nhất để làm mặt đường giao thông, đặc biệt tại những khu vực nhiệt độ trung bình năm thấp.

Công trình đường bộ tại thành phố Steinkjer (Na Uy) là một trong những thử nghiệm đầu tiên với loại vật liệu tái chế này. Công trình được hoàn thành đưa vào sử dụng từ năm 2005, cho tới nay vẫn trong tình trạng ổn định; độ biến dạng gần như tuyệt đối (nhỏ hơn 1%).

Một trong những nhược điểm của vật liệu là giá thành cao. Trong số các vật liệu cách nhiệt phổ biến hiện nay, bột thủy tinh vẫn là phương án đắt tiền nhất. Bên cạnh đó, cũng cần tính tới một đặc điểm (đã được đề cập tới) - để bột thủy tinh có thể bền với áp suất, cần thiết lập lớp bảo vệ vững chắc.

Cho dù vậy, cho tới thời điểm hiện tại, đây vẫn được coi là vật liệu cách nhiệt tốt nhất, hiệu quả nhất, chưa có vật liệu nào thay thế được.

Irina Romanenko
ND : Lê Minh

Hệ thống quản lý chất thải hiệu quả

Cơ chế xây dựng hệ thống quản lý chất thải hiệu quả

Ngày nay, trong giai đoạn khó khăn về kinh tế ở LB Nga, việc giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực xử lý chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH) cần cách tiếp cận tổng hợp, có sự cân nhắc và hợp lý nhằm tránh tình trạng mức phí tăng cao và sử dụng không hiệu quả kinh phí ngân sách khi thực hiện các dự án.

Việc bổ sung, sửa đổi Luật liên bang "Chất thải sản xuất và tiêu thụ", theo đó từ đầu năm 2016 trách nhiệm chính trong lĩnh vực quản lý chất thải thuộc về chính quyền địa phương và đòi hỏi nhanh chóng đưa vào áp dụng tại các chủ thể của LB Nga các hệ thống bảo đảm an toàn sinh thái một cách hiệu quả.

Trong quá trình xây dựng các hệ thống tổng hợp quản lý chất thải cần sử dụng nguyên tắc đối tác Công - Tư (PPP) ở mức cao nhất và hướng tới không sử dụng kinh phí ngân sách.

Bản chất của hình thức đối tác Công - Tư PPP trong trường hợp này là việc quy định bằng pháp luật trách nhiệm của nhà nước trong việc xây dựng hệ thống quản lý chất thải tại vùng, phê duyệt mức phí giới hạn và định mức phát thải chất thải, còn chủ đầu tư có trách nhiệm xây dựng và vận hành các công trình phục vụ công tác quản lý chất thải trong các điều kiện của nhà nước. Về mặt pháp lý việc nêu ra và củng cố các trách nhiệm nêu trên được thực hiện dưới hình thức hợp đồng ủy quyền hoặc hợp đồng đầu tư.

Thành công của việc xây dựng hệ thống tổng hợp quản lý chất thải và việc triển khai thực hiện hệ thống một cách có hiệu quả phụ thuộc vào hai yếu tố chính:

- Xây dựng hệ thống quản lý chất thải phù hợp ở địa phương;
- Có cơ chế thu hút vốn đầu tư vào việc triển khai hệ thống trên cơ sở sự tích hợp tất cả các công trình đang được vận hành.

Trình độ chuyên nghiệp của các nhà phát triển hệ thống quản lý tại địa phương và các giải pháp được lựa chọn phụ thuộc vào việc hệ thống sẽ hoạt động như thế nào trong những thập niên tới: Hoặc là hệ thống vận hành với chi phí phù hợp và không phải sử dụng đến kinh phí ngân sách hoặc hoạt động với mức chi phí cao và cần sự hỗ trợ của ngân sách.

Xây dựng hệ thống quản lý chất thải cho vùng lãnh thổ ở địa phương

Giai đoạn đầu tiên trong sự phát triển của hệ thống quản lý chất thải vùng lãnh thổ là việc thu thập thông tin về khu vực: Đặc điểm địa lý, mật độ dân số, lượng chất thải phát sinh, khả năng bảo đảm năng lượng, sự sẵn có của đất trống, sự sẵn có các doanh nghiệp có khả năng sử dụng nguyên vật liệu tái chế trong sản xuất hàng hoá. Các thông tin đó giúp xác định các yếu tố cơ bản của hệ thống quản lý chất thải trên cấp độ chi tiết và bảo đảm tính chính xác.

Bước tiếp theo là xây dựng mô hình tối ưu bố trí các cơ sở quản lý chất thải. Mô hình tổng hợp khu vực bao gồm các số liệu tính toán số lượng tối ưu các cụm công trình, trong đó mỗi cụm công trình sẽ là một hệ thống tổng hợp quản lý chất thải khép kín từ khâu thu gom cho đến khâu cuối cùng là chôn lấp chất thải.

Trên giai đoạn đầu, việc xác định các công trình trụ cột sẽ được thực hiện. Đó là công trình mà xung quanh nó sẽ hình thành một cụm công trình. Công trình trụ cột của mỗi cụm công trình cần phải là bãi chôn lấp rác thải (như là một thành phần cơ bản của hầu hết các công nghệ cơ bản xử lý và tái sử dụng chất thải) cùng với việc bổ sung trang thiết bị đến mức có khả năng bảo đảm thực hiện công việc phân loại và vận chuyển chất thải. Các công trình phụ trợ được hình thành có tính đến công tác vận chuyển và sự sẵn có của cụm công trình thuộc hệ thống thu gom chất thải đã có. Trong mô hình nêu trên, mỗi cụm công trình đều vận hành một

cách độc lập.

Cũng trong phạm vi vùng lãnh thổ, các lựa chọn về mặt kinh tế khả thi cho công nghệ tái chế và mức độ chế biến được quy định rõ. Khi xây dựng hệ thống quản lý chất thải vùng lãnh thổ, điều quan trọng là đánh giá đúng triển vọng của các công trình quản lý CTRSH đã có trong khu vực xét từ quan điểm sinh thái và kinh tế: Triển vọng và sự hợp lý của việc tiếp tục khai thác các công trình đó như hiện đại hóa hoặc cải tạo hoặc sự cần thiết phải đóng cửa công trình. Chỉ tiêu thể hiện hiệu quả của mô hình là khả năng triển khai thực hiện mô hình với mức phí đã được chính quyền địa phương quy định cho các dịch vụ thu gom, vận chuyển, chế biến, xử lý, tận dụng, chôn lấp CTRSH. Mức phí tối đa cho phép tùy thuộc vào tình trạng môi trường cũng như mức sống của dân cư. Chính quyền cần xác định các chỉ tiêu cơ bản thể hiện cho mục tiêu của việc triển khai hệ thống quản lý chất thải khu vực lãnh thổ trước khi triển khai thực hiện, ngay từ giai đoạn thiết kế hệ thống, vì cái giá phải trả cho sự thiếu sót sẽ là mức phí cao và sự cần đến hỗ trợ của ngân sách.

Trường hợp đáng tiếc là khi hệ thống được đưa vào vận hành rồi mới nhận thấy rằng hệ thống sẽ không vận hành được nếu thiếu sự hỗ trợ liên tục, thậm chí là cần hỗ trợ rất nhiều.

Hình thức đối tác Công - Tư trong việc xây dựng hệ thống quản lý chất thải cho khu vực lãnh thổ ở địa phương

Sau khi đã xác định được cần phải làm gì thì chuyển sang trả lời câu hỏi làm thế nào để làm được điều đó. Giải pháp của vấn đề này phụ thuộc vào sự sẵn có của các công trình thuộc lĩnh vực quản lý chất thải sẵn tại các chủ thể của LB Nga và sự hợp lý của việc sử dụng các công trình đó.

Điều quan trọng là không loại bỏ các công trình kết cấu hạ tầng đang hoạt động và có triển vọng cho sau này và cần tích hợp các công trình đó vào hệ thống đang được phát triển.

Cách tiếp cận khác sẽ dẫn đến việc sử dụng đất không hợp lý, sử dụng ngân sách không hiệu quả (nếu công trình là tài sản của nhà nước hoặc của thành phố) và sự gia tăng căng thẳng xã hội do sự va chạm với lợi ích của cộng đồng doanh nghiệp đang hoạt động trong lĩnh vực này của nền kinh tế.

Chúng ta xem xét các tình huống khác nhau có thể nảy sinh trong quá trình xây dựng hệ thống quản lý chất thải cho từng cụm công trình và các kịch bản phát triển của các tình huống.

Kịch bản đầu tiên là nếu công trình thuộc sở hữu tư nhân lại trở thành công trình then chốt trong cụm công trình đang được phát triển.

Để được tham gia vào hệ thống quản lý chất thải của cụm công trình có quy hoạch đã được phê duyệt trong chủ thể của LB Nga, doanh nghiệp cần phải bảo đảm cho công trình của doanh nghiệp hoạt động đạt các chỉ tiêu cần thiết để có thể tích hợp công trình vào hệ thống chung, bổ sung công suất thu gom và các trạm vận chuyển chất thải. Doanh nghiệp cần phải nhận được các yêu cầu nêu trên từ cơ quan chính quyền chịu trách nhiệm tổ chức hoạt động trong lĩnh vực quản lý chất thải.

Với mục tiêu củng cố các mối quan hệ đã nhận được sự đồng thuận của các bên trong trường hợp này tốt nhất là thông qua việc ký kết hợp đồng đầu tư trong đó quy định tất cả các điều kiện cần thiết để thực hiện dự án, có tính đến các chỉ tiêu chính của hệ thống quản lý chất thải khu vực lãnh thổ.

Nếu không đạt được sự đồng thuận đó, chính quyền cần phải lựa chọn nhà đầu tư khác.

Kịch bản thứ hai là khi công trình trụ cột thuộc quyền sở hữu nhà nước hoặc địa phương. Trong trường hợp này, tổ chức đang vận hành công trình trụ cột đó được ưu tiên nhận quyền giữ vai trò trụ cột trong cụm công trình (đó là doanh nghiệp công ích hoặc pháp nhân khác). Trong trường hợp này, danh sách đầy đủ các cách tương tác với chính quyền đã được nêu trong pháp luật hiện hành. Đó là cách thành lập

liên doanh trên cơ sở sở hữu của nhà nước hoặc địa phương, đó cũng là cơ chế hợp đồng ủy quyền và hợp đồng đầu tư áp dụng cho mọi trường hợp.

Nếu pháp nhân không đủ năng lực tổ chức hệ thống quản lý chất thải trong cụm công trình thì cần chọn đối tác khác.

Nếu nhà nước hoặc địa phương không muốn thực hiện trách nhiệm là chủ sở hữu của công trình thì vấn đề nêu trên được giải quyết thông qua việc bán hoặc tư nhân hóa các công trình thuộc lĩnh vực CTRSH. Về phần mình, chủ sở hữu mới cần phải cam kết với chính quyền về sự tham gia của họ trong việc xây dựng hệ thống quản lý chất thải khu vực lãnh thổ ở địa phương (tương tự kịch bản đầu tiên).

Kịch bản thứ ba là khi trong cụm công trình không có các công trình trụ cột do đó sẽ là không hợp lý nếu sử dụng cơ cấu nêu trên để thành lập liên doanh hoặc ký hợp đồng ủy quyền.

Trong trường hợp này, cách tốt nhất để xây dựng các công trình mới thuộc hệ thống quản lý chất thải khu vực lãnh thổ ở địa phương trong tương lai là ký kết hợp đồng đầu tư thông qua cơ chế lựa chọn nhà đầu tư trong số các nhà đầu tư đang hoạt động tại địa phương.

Cho đến nay, hầu hết các chủ thể thuộc LB Nga đều đã xây dựng được hành lang pháp lý riêng trong lĩnh vực hoạt động đầu tư, cũng như đã thành lập các tổ chức (như hình thức hội đồng, ủy ban) trực thuộc chủ thể giúp thực hiện việc đánh giá và lựa chọn các dự án đầu tư được xem là ưu tiên cao đối với chủ thể. Việc lựa chọn nhà đầu tư để xây dựng hệ thống quản lý chất thải tại các cụm công trình trong tương lai cần được thực hiện theo các chỉ tiêu chính của hệ thống quản lý tổng hợp chất thải đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Với mục tiêu bảo đảm khả năng tiếp cận các dịch vụ được cung cấp với chất lượng phù hợp, cần chọn nhà đầu tư nêu ra đề xuất tốt nhất về mức giá dịch vụ, thời gian xây dựng và mức độ tham gia tài chính của nhà nước ...

Trong trường hợp chính quyền quyết định thiết lập quan hệ với đối tác tư nhân thông qua hình thức ủy quyền, cần đặc biệt lưu ý các nội dung sau.

Những trường hợp thường hay gặp là khi cơ quan, tổ chức triển khai đấu thầu và ký kết hợp đồng ủy quyền, trong đó giá trị của các công trình phát sinh do thực hiện hợp đồng không bị giới hạn và người nhận ủy quyền được bảo đảm nhận được mức thu nhập thỏa thuận.

Với cách tiếp cận này, hệ thống không khuyến khích người nhận ủy quyền sử dụng công nghệ và cơ chế hiệu quả hơn. Đối tượng phải chịu thiệt hại trước quyết định thiếu sự cân nhắc nêu trên là người dân đang sống tại khu vực do họ phải chi trả phí dịch vụ tăng cao và chính quyền do luôn ở trong tình trạng phải chịu sự rủi ro do sự cần phải hỗ trợ nhằm bảo đảm thu nhập khi thu nhập chưa đạt mức thỏa thuận hoặc cần phải bồi thường cho người nhận ủy quyền khoản giá trị còn lại của các công trình vừa đất đổ lại thiếu hiệu quả nếu người nhận ủy quyền quyết định chấm dứt hợp đồng. Với cách tiếp cận nêu trên, trong khối tài sản thuộc sở hữu của chính quyền sẽ xuất hiện các công trình có chi phí xây dựng tăng cao vi phạm Luật Liên bang số 44-FZ "Về hệ thống hợp đồng mua sắm hàng hoá và dịch vụ phục vụ cho nhu cầu của nhà nước và địa phương".

Việc áp dụng loại hình cơ cấu nêu trên tại các chủ thể của LB Nga làm nảy sinh các hậu quả tiêu cực dưới hình thức mức phí tăng cao và chi bổ sung từ ngân sách để có thể bảo đảm mức thu nhập đã được thỏa thuận cho người nhận ủy quyền.

Để khắc phục tình trạng nêu trên, cần tránh áp dụng hình thức bảo đảm thu nhập cho người nhận ủy quyền đồng thời cần nêu ra nhiệm vụ kỹ thuật một cách rõ ràng khi tiến hành đấu thầu, xác định giới hạn cho phép về chi phí đối với dịch vụ tổng hợp (có tính đến hệ thống quản lý chất thải của khu vực lãnh thổ đã được xây dựng).

Kinh nghiệm của các nhà đầu tư tỉnh

Volgograd được xem là ví dụ tích cực về việc xây dựng hệ thống quản lý tổng hợp trong điều kiện không có sự bảo đảm và thực hiện nghĩa vụ từ ngân sách.

Bắt đầu từ năm 2012, trước khi Luật Liên bang số 89-FZ được bổ sung và sửa đổi, chính quyền tỉnh Volgograd đã phối hợp với cộng đồng các nhà chuyên nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý chất thải của tỉnh cùng với lập và thực hiện chiến lược của tỉnh.

Từ các văn bản đã được phê duyệt, các nhà đầu tư nắm được cách làm của chính quyền và "các quy tắc của cuộc chơi", điều đó giúp họ sẵn sàng chấp nhận các rủi ro kinh doanh khi đầu tư vào lĩnh vực này.

Hiện tại, tám hệ thống quản lý tổng hợp đang trong các giai đoạn xây dựng phù hợp với kế hoạch đã được thống nhất với chính quyền, trong đó có bốn hệ thống đã được đưa vào vận hành.

Các nhà đầu tư nhận được "Quy tắc của cuộc chơi" minh bạch và họ đã có thể xây dựng hệ thống trong điều kiện không sử dụng vốn ngân sách. Đối mặt với sự cạnh tranh khắc nghiệt, các nhà đầu tư buộc phải tìm kiếm những công nghệ tối ưu nhất. Vì vậy, vốn đầu tư xây dựng các nhà máy trong hệ thống quản lý tổng hợp đạt khoảng 350 rúp/m³ một năm, thấp hơn 1,5-4 lần so với khi xây dựng các hệ thống tương tự tại các chủ thể khác.

Nhiều chủ thể của LB Nga đã thể hiện sự quan tâm đến cách tiếp cận nêu trên trong việc tổ chức các hoạt động của lĩnh vực này. Trong bối cảnh ngành còn thiếu sự quan tâm thích đáng cũng như tình hình kinh tế khó khăn hiện nay, dường như cách tiếp cận nêu trên được xem là thích hợp nhất. Bởi vì, người dân được cung cấp dịch vụ có chất lượng phù hợp với mức giá phải chăng và đây cũng là một trong những mục tiêu cơ bản của hệ thống quản lý chất thải hiệu quả.

Xử lý rác bằng công nghệ xanh

Năm 2017, nhà máy xử lý rác đầu tiên theo công nghệ xanh được xây dựng tại Kazakhstan

với công suất lên đến 160 tấn rác/năm; rác sau xử lý được chế biến thành nhiên liệu sinh học. Chủ đầu tư và nhà thầu của dự án là Công ty Đức Eggersmann Anlagenbau Kompoferm GmbH. Công ty đã xây dựng 800 nhà máy xử lý chất thải tại các nước trên thế giới.

Nhà máy xử lý chất thải độc đáo được xây dựng gần thủ đô nên được triển khai vào năm 2017. Về mặt khái niệm, dự án này là sự bổ sung và hoàn thiện cho dự án đầu tiên đã được triển khai tại làng công nghệ "xanh" Arnasay cách đó không xa. Tại làng Arnasay đã lắp đặt các trạm phát điện gió; rác được thu gom riêng biệt và một trường phổ thông địa phương với 120 học sinh, đã chuyển sang sử dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng, cho phép tiết kiệm được đến 3 triệu tenge (tiền Kazakhstan) mỗi năm cho việc sưởi ấm và cấp điện. Hiện nay đã có khoảng 100 trường phổ thông loại này được xây dựng ở Kazakhstan.

Tại khu vực lân cận với nhà máy, du lịch sinh thái được triển khai như một dự án thí điểm. Hoạt động chuyên môn hóa du lịch sinh thái được gắn với việc nuôi cá giống tại các hồ nước tại khu vực này, cá giống sau đó được cung cấp cho người dân địa phương để nuôi và kinh doanh.

Hiện nay 35 công nghệ "xanh" đã được phát triển ngay tại Kazakhstan, đây là những công nghệ bảo vệ nguồn nước, sử dụng năng lượng hiệu quả và tiết kiệm, phát triển nông nghiệp bền vững, đặc biệt là nông nghiệp hữu cơ, quản lý rác thải và hệ sinh thái và giảm ô nhiễm. Các dự án đã và đang được thực hiện là nhà kính trồng cây dùng năng lượng mặt trời diện tích đến 300m², nhà kính ngấm trồng cây sử dụng đèn điện và cấp điện bằng pin mặt trời.

Đồng thời, Quỹ Bảo vệ động vật hoang dã thế giới đã lập kế hoạch thu hút đến 1,5 triệu USD/năm trong thời gian 10 năm cho việc thực hiện các dự án kinh doanh "xanh" tại Vùng Ile-Balkhash. Mục tiêu của dự án là khôi phục hệ sinh thái khu vực Ile-Balkhash thông qua việc bảo tồn thiên nhiên với một hệ thống đa dạng

sinh học độc đáo và bảo tồn loài hổ Turan. Vùng dự trữ sinh quyển Ile-Balkhash sẽ được thành lập trong khuôn khổ dự án.

Lưu ý rằng một trong những yếu tố chính quyết định sự phát triển năng lượng trong tương lai sẽ là sự phát triển các công nghệ mới giúp sản xuất điện từ các nguồn năng lượng tái tạo mang tính cạnh tranh và không phải sử dụng sự hỗ trợ từ ngân sách.

Một yếu tố khác cản trở sự phát triển năng lượng tái tạo là chi phí sản xuất loại năng lượng này.

Về vấn đề tài chính - chi phí sản xuất năng lượng và phân phối, sự phù hợp của mức giá – đó là những yếu tố rất quan trọng, do điện có thể sản xuất từ các nhiều nguồn khác nhau nhưng vấn đề cơ bản là chi phí sản xuất. Sự cân đối giữa sản xuất và giá thành có ý nghĩa rất quan trọng. Gió, năng lượng mặt trời, năng lượng thủy triều, các nguồn năng lượng tái tạo khác chỉ chiếm một phần nhỏ trong tổng cân

đối năng lượng. Và các loại năng lượng đó khó có thể giữ được vị trí sử dụng phổ biến. Việc giải quyết vấn đề năng lượng ở LB Nga được thực hiện theo con đường khác. Đó là sử dụng nhiên liệu dạng viên hoặc nhiên liệu sinh học. Loại nhiên liệu này được sản xuất từ than bùn, chất thải gỗ và chất thải nông nghiệp. Đó là các viên nhiên liệu hình trụ có kích thước tiêu chuẩn. Trên thực tế đó là loại nhiên liệu miễn phí: Chỉ cần thu gom, điều đó tự nó sẽ ảnh hưởng tích cực đến môi trường và việc tổ chức sản xuất.

Hiện tại 90% trong tổng sản lượng viên nhiên liệu sản xuất tại LB Nga được xuất khẩu. Châu Âu và Trung Quốc tiêu thụ hàng triệu tấn loại nhiên liệu này.

Vergun P.V. và Rakhimbekova S.T

Nguồn: Tạp chí Chất thải rắn sinh hoạt, tháng 6/2016

ND.:Huỳnh Phước

SAP - công nghệ số trong cải thiện bảo hộ lao động ngành Xây dựng và trong các ngành kinh tế khác

Mới đây, tại Moskva, Diễn đàn nhân kỷ niệm 25 năm ngày SAP bước vào thị trường Nga đã được tổ chức.

Là công ty phần mềm lớn nhất châu Âu, có trụ sở chính tại Walldorf (CHLB Đức), SAP luôn chiếm vị trí tâm điểm của cuộc cách mạng công nghệ hiện đại. Là nhà cung cấp hàng đầu các phần mềm ứng dụng cho doanh nghiệp, SAP giúp các doanh nghiệp vượt qua nhiều phức tạp trong tổ chức lao động, tạo những khả năng mới để cải cách, phát triển và vượt lên trong các cuộc cạnh tranh khốc liệt. Năm 1992, SAP chính thức bước vào thị trường Nga, văn phòng mở tại Moskva. Lần lượt, các văn phòng của SAP tiếp tục được mở tại các thành phố khác của Nga như Ekaterinburg, St. Petersburg, Novosibirsk, Rostov na Donu, Izhevsk (Nga), và các thành

phố thuộc các quốc gia SNG như Alma Ata (Kazakhstan), Minsk (Belorusia), Kiev (Ucraina), Tashken (Uzbekistan). Dự kiến, Innovation Center của SAP (trung tâm đầu tiên tại Nga, và thứ năm trên toàn thế giới) sẽ được khai trương vào tháng 7/2018 tại Moskva. Đây sẽ là không gian tuyệt vời để phát triển và trình diễn các giải pháp công nghệ thông tin mới nhất.

SAP nổi tiếng với những nghiên cứu chế tạo hệ thống tự động quản lý các quy trình trong lĩnh vực kiểm toán, tài chính, quản lý nhân sự, quản lý kho bãi. Theo ông Dmitri Antonenko – Trưởng bộ phận “Thiết kế, Xây dựng và Vận hành khai thác” của SAP SNG: các giải pháp có thể được ứng dụng trong hầu hết các ngành kinh tế, trong đó có xây dựng. Để thay thế các công nghệ trước đây (công nghệ tự động tính

toán và thiết kế), hiện nay đã có những công nghệ mới với vai trò đưa việc quản lý kinh doanh lên một cấp độ mới - mạng lưới thiết bị kết nối internet (IoT), big data, trí tuệ nhân tạo. Trong lĩnh vực xây dựng, các giải pháp của SAP có thể bao trùm hầu hết mọi công việc - từ kế toán tới việc kiểm tra trực tiếp và quản lý các quy trình thi công, trong đó bao gồm cả bảo đảm an toàn thi công xây dựng.

Tổ chức Lao động Quốc tế đã xếp Xây dựng là một trong những ngành đứng đầu về số lượng các tai nạn lao động - 108 nghìn công nhân xây dựng thiệt mạng khi làm việc mỗi năm. Nguyên nhân điển hình là ngã từ trên cao và bị chấn thương do máy móc xây dựng. Theo số liệu của Ủy ban an toàn lao động Quốc gia (Nga), năm 2015, xây dựng là ngành có số thương vong nhiều nhất tại Nga.

SAP đã tham gia bảo đảm an toàn thi công trên các công trường xây dựng thông qua định dạng số. Tác giả muốn đề cập tới IoT - với khái niệm đã được biết tới rộng rãi và áp dụng trong lĩnh vực tiêu thụ, trong công nghiệp, y tế, nhà ở và công trình công cộng... Xây dựng không là ngoại lệ. Hiện nay, sự kết nối - trước hết thông qua các phần mềm tiện ích và IoT - giúp giải quyết những vấn đề đa dạng nhất, trong đó có các vấn đề an toàn tại các công trình đang xây dựng. Một trong các giải pháp của SAP để bảo đảm an toàn khi làm việc trên các cần trục tháp như sau: mức độ an toàn được bảo đảm nhờ mạng lưới sensor, các thiết bị cảm biến. Trong chế độ thời gian thực tế, hệ thống phân tích sẽ nạp dữ liệu từ các cảm biến trên các chủ thể cố định (không dịch chuyển) và các thiết bị cố định: các thông số của công trường thi công, các số liệu về hoạt động của thiết bị thi công bao gồm cả chế độ "tắt/bật", chế độ hoạt động, người điều khiển, thành phần đội xây dựng... Sự tích hợp hai lớp như vậy - các thiết bị cảm

ứng và các thiết bị phân tích - sẽ giúp thiết lập dòng dữ liệu hướng dẫn hoạt động cho người điều khiển vận hành thiết bị xây dựng, các kỹ sư trong trường hợp có tín hiệu cảnh báo.

Cụ thể, đối với các cần cầu xây dựng, hệ thống sẽ tự động tính toán va chạm trong chuyển động của các tay cầu của cần trục tháp, nhằm tránh xảy ra va chạm. Vị trí vật lý của các tay cầu được xác định bởi thiết bị cảm biến, quỹ đạo an toàn của chuyển động được tính toán tự động. Khi có nguy cơ va chạm, một trong các cần cầu sẽ tự động dừng lại. Hệ thống này cho phép bố trí cùng lúc nhiều cần trục trên một công trình mà không sợ rủi ro va chạm.

Hoạt động an toàn của thiết bị và các cơ chế sẽ bảo đảm an toàn cho các chuyên gia quản lý hoạt động của các thiết bị đó. Còn việc bảo đảm an toàn cho các công nhân trên công trường thi công nói chung thì như thế nào?

Có thể lấy ví dụ về giải pháp IoT của SAP dành cho sự an toàn của công nhân khi thi công xây dựng các công trình dầu khí. Các yếu tố của giải pháp này bao gồm: các thiết bị cảm ứng khí gas và các thông số khác về môi trường xung quanh trên công trường thi công, các cảm ứng gắn trên quần áo chuyên dụng của công nhân, hệ thống cảnh báo. Bộ cảm ứng trên quần áo chuyên dụng kèm theo thiết bị phân tích khí, giúp xác định vị trí thân thể con người trong không gian và tại chỗ làm việc. Trên công trường thi công, nếu các chỉ số khí và các thông số khác sai lệch so với chuẩn, nếu có công nhân nào đó ngã hoặc đi quá xa khỏi địa điểm thi công, thông tin sẽ được truyền ngay tới lãnh đạo hoặc các công nhân khác thông qua các tín hiệu trên đồng hồ thông minh hoặc tại vị trí làm việc. Các tín hiệu cảnh báo (khói mù, đèn tín hiệu) cũng được truyền tới bộ cảm ứng. Tại đây, thiết bị phân tích sẽ hỗ trợ làm rõ các tình huống điển hình (trong đó, nguy cơ xảy ra biến

cổ rất lớn). Tất nhiên, việc phân tích các tình huống như vậy là bước cần thiết để ngăn ngừa các biến cố xảy ra. Thực tế cho thấy việc ứng dụng các giải pháp này luôn có hiệu quả tốt, mức độ an toàn trên các công trường thi công tăng lên thực sự.

Đảm bảo sự an toàn của người lao động và cải tiến liên tục các hoạt động trong lĩnh vực bảo hộ lao động là một trong các nhiệm vụ quan trọng hàng đầu đối với mỗi người sử dụng lao động.

Dựa vào các ưu tiên của hệ thống quản lý an toàn vệ sinh lao động, công ty Molga Consulting của Nga (chuyên cung cấp các dịch vụ tư vấn kinh doanh, tư vấn quản lý và tự động hóa các quy trình trong quản lý nguồn nhân lực) hợp tác với SAP để đưa ra một giải pháp nhằm đạt mục tiêu chính - đảm bảo tính bền vững của việc quản lý an toàn vệ sinh lao động - SAP EHS (An toàn, Sức khỏe và Môi trường).

Ông Evgeni Vasilev - Trưởng Ban Quan hệ đối tác của công ty Molga cho biết: giải pháp SAP EHS trong lĩnh vực bảo hộ lao động và an toàn công nghiệp cho phép tổ chức quản lý toàn diện hoạt động bền vững của công ty, qua đó tăng năng lực cạnh tranh và hiệu quả làm việc của nhân viên.

Những dự án lớn trong lĩnh vực IoT, sự hợp tác với các Tập đoàn tên tuổi như Amazon và Intel, giao diện phần mềm với phiên bản điện toán đám mây đã đưa IoT lên thành ưu tiên hàng đầu của người khổng lồ phần mềm SAP. SAP phát triển thành công các ứng dụng IoT không chỉ trong xây dựng, an toàn lao động, mà trong cả trong lĩnh vực giao thông.

Tháng 9/2016, Trenitalia (hãng vận tải đường sắt lớn nhất của Ý) đã tuyên bố khởi động một dự án hợp tác với SAP về ứng dụng IoT, theo đó, mọi toa xe lửa của hãng đều được trang bị hệ thống cảm biến để đo tất cả các chỉ

số - từ nhiệt độ của động cơ và điện áp trên đường điện đến tọa độ GPS thực tại. Việc phân tích các dữ liệu thu được cho phép kiểm soát việc vận hành các toa xe, dự báo kịp thời các sự cố, nâng cao độ tin cậy của các đoàn tàu.

Cài đặt cảm biến trên tàu không phải là ý tưởng mới, song dự án hợp tác của SAP và Trenitalia đã thay đổi cách thức thu thập và xử lý thông tin một cách hợp lý. Các chỉ số từ cảm biến được tính toán không phải vào cuối mỗi chuyến tàu, mà trong thời gian thực tế. Thông tin được truyền “trên không” tới cơ sở dữ liệu 6 terabyte của SAP HANA (có thể lưu trữ dữ liệu và xử lý trực tiếp ngay tại bộ nhớ trong – in-memory solution), tức là dữ liệu có thể xử lý ngay lập tức tại thời điểm thực tế. Dữ liệu đã xử lý được chuyển tiếp ngay tới đám mây lưu trữ dung lượng tính bằng petabyte.

Dự án của Trenitalia trị giá 50 triệu euro. Dự kiến, dự án được triển khai sẽ giúp tiết kiệm mỗi năm từ 100 - 130 triệu euro (bằng 8-10% ngân sách dành cho duy tu bảo dưỡng các toa xe). Ngoài ra, hãng sẽ có thể tiết kiệm chi phí liên quan đến sự chậm trễ và thay đổi giờ tàu (theo tính toán, khoảng 20 triệu euro mỗi năm).

Trong năm 2011, Tập đoàn Harley-Davidson hợp tác với SAP xây dựng cơ sở mới để sản xuất mô tô cá nhân với một dây chuyền sản xuất hiện đại. Mỗi thiết bị đều được kết nối với mạng, hệ thống cảm biến đo toàn bộ các chỉ số - từ nhiệt độ và độ ẩm không khí đến tốc độ quay các quạt thông gió được lắp đặt bên trong.

Giải pháp phần mềm SAP (bao gồm cả nền tảng SAP HANA) chịu trách nhiệm thu thập và xử lý dữ liệu từ các thiết bị cảm biến. Việc phân tích toàn diện tất cả các yếu tố cho phép xác định các điều kiện tối ưu cho hoạt động của dây chuyền sản xuất và giảm thời gian “chết” của thiết bị trong trường hợp hỏng hóc. Kết quả: cơ sở mới này lắp ráp lượng xe vượt 25%, trong khi

sử dụng nhân lực ít hơn 30% so với các cơ sở khác. Thời gian lắp ráp của một chiếc xe mô tô giảm từ 21 ngày xuống còn 6 giờ.

Trong 5 năm tới, SAP sẽ đầu tư 2 tỷ euro để phát triển IoT. Riêng để nghiên cứu lĩnh vực này, một phân ban đặc biệt đã được thành lập trong nội bộ SAP - Digital Assets và IoT. Một bộ phận của phân ban là Phòng Thí nghiệm cải tiến liên doanh (Co-Innovation Lab – COIL), bao gồm 14 đội công tác thuộc 10 quốc gia, trong đó có Đức, Nhật, Mỹ và Brazil.

Người đứng đầu COIL của SAP tại các nước SNG - ông Igor Pak tại Diễn đàn 25 năm đã nói về sự phát triển và triển vọng của SAP trong

lĩnh vực IoT: “Ngay thời điểm này, IoT là một trong những định hướng ưu tiên của SAP, cùng với các sản phẩm truyền thống trong lĩnh vực ERP (phần mềm hoạch định doanh nghiệp) và quản lý sản xuất, cũng như nền tảng HANA. Thành công với dự án của Trenitalia sẽ không phải là duy nhất trong bảng vàng thành tựu của SAP trong lĩnh vực IoT”.

Vladimir Chen

Nguồn: Báo Xây dựng Nga số 17

(ngày 5/5/2017)

ND: Lê Minh

Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc dự và phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị tổng kết năm 2017 và triển khai kế hoạch năm 2018 ngành Xây dựng

Ngày 16/1/2018, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị tổng kết công tác năm 2017 và triển khai kế hoạch năm 2018 ngành Xây dựng. Dự Hội nghị có Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà và các đồng chí Thứ trưởng Bộ Xây dựng, đại diện lãnh đạo các Bộ, ngành Trung ương, lãnh đạo UBND TP Hà Nội và các địa phương.

Tại Hội nghị, thay mặt lãnh đạo Bộ Xây dựng, Thứ trưởng Lê Quang Hùng trình bày Báo cáo tóm tắt tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch năm 2017 của ngành Xây dựng. Theo đó, Bộ Xây dựng đã quán triệt, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ trong các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; nỗ lực phấn đấu, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Ngành được xác định trong Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2017, đồng thời chủ động tổ chức, ban hành đầy đủ, kịp thời và tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt các kế hoạch, chương trình hành động của Ngành, với các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể trong từng lĩnh vực.

Năm 2017, Bộ Xây dựng chú trọng đặc biệt công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách phục vụ công tác quản lý nhà nước của Ngành; công tác quản lý đầu tư xây dựng có chuyển biến tích cực; công tác quy hoạch, quản lý phát triển đô thị và nông thôn ngày càng đi vào nề nếp; thị trường bất động sản cơ bản được kiểm soát và tiếp tục tăng trưởng, không có dấu hiệu bất thường; công nghiệp vật liệu xây dựng phát triển mạnh, cơ bản đáp ứng nhu cầu trong nước về một số vật liệu xây dựng chủ yếu và mở rộng thị trường xuất khẩu; môi trường kinh doanh, cải cách hành chính được quan tâm đặc biệt, đã tạo chuyển biến mạnh mẽ.

Bộ Xây dựng cũng nỗ lực vượt qua khó



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc phát biểu chỉ đạo Hội nghị

khăn, duy trì tăng trưởng sản xuất, đẩy mạnh tái cơ cấu và cổ phần hóa các doanh nghiệp trực thuộc theo phương án đã được phê duyệt; tiếp tục thực hiện đổi mới toàn diện và đồng bộ hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, giảm dần đầu mối theo hướng nâng cao năng lực tự chủ, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, hoàn thành tốt các nhiệm vụ chuyên môn; công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được tăng cường thực hiện.

Bên cạnh đó, Bộ Xây dựng đẩy mạnh thực hiện Chiến lược phát triển khoa học công nghệ ngành Xây dựng, trọng tâm là nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ tiên tiến nhằm bảo vệ môi trường, giải quyết kịp thời các vấn đề lớn của Ngành và các vấn đề bức thiết của xã hội. Bộ Xây dựng cũng phê duyệt Đề án nâng cao năng suất, chất lượng ngành sản xuất vật liệu xây dựng; ban hành kế hoạch hành động về tăng trưởng xanh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong công nghiệp xi măng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; quyết liệt thực hiện và cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ



Bộ trưởng Bộ Xây dựng Phạm Hồng Hà phát biểu tại Hội nghị



Thứ trưởng Bộ Xây dựng Lê Quang Hùng phát biểu tại Hội nghị

giao và trả lời kiến nghị của cử tri và đại biểu Quốc hội.

Kết quả năm 2017, Bộ Xây dựng đã đạt và vượt hầu hết các chỉ tiêu phát triển quan trọng của Ngành, như: Hoạt động xây dựng duy trì tăng trưởng ở mức khá cao, với tốc độ 8,7% so với năm 2016, đóng góp 0,54 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung toàn quốc, đứng thứ ba trong số các ngành đóng góp điểm phần trăm vào mức tăng GDP cả nước; tỷ lệ đô thị hóa toàn quốc đạt khoảng 37,5% (tăng 0,9% so với năm 2016), đạt xấp xỉ chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII; đến nay cả nước có 813 đô thị, tăng 11 đô thị so với năm 2016; tỷ lệ phủ kín quy hoạch chung xây dựng đô thị đạt 100%, quy hoạch phân khu đạt khoảng 77% (tăng 2% so với năm 2016), quy hoạch chi tiết đạt khoảng 38% (tăng 3% so với năm 2016), quy hoạch nông thôn đạt 99,4%; tỷ lệ người dân đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt khoảng 84,5%; tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải tại đô thị đạt khoảng 85,5% (tăng 0,5% so với năm 2016), trong khi đó, tỷ lệ thoát, thất thu nước sạch giảm còn khoảng 23%, giảm so với năm 2016; diện tích bình quân nhà ở toàn quốc đạt khoảng 23,4m² sàn/người, tăng 0,6m² sàn/người so với năm 2016. Tổng sản lượng xi măng tiêu thụ đạt 81 triệu tấn, tăng 7% so với năm 2016, đạt 100% kế hoạch năm.

Năm 2017, Bộ Xây dựng thực hiện cắt giảm 49/90 thủ tục, đơn giản hoá 22 thủ tục hành chính; đề xuất bãi bỏ 5/17 ngành nghề kinh doanh có điều kiện, bãi bỏ 41,3% và đơn giản hoá 47,3%, chỉ còn giữ nguyên 15% các điều kiện đầu tư, kinh doanh. Công tác thanh tra xây dựng được đẩy mạnh, góp phần tăng cường kỷ luật kỷ cương, do đó công trình sai phép giảm 5,1%, công trình không phép giảm 1,85% so với năm 2016.

Năm 2018 được coi là năm bản lề, có ý nghĩa lớn trong việc hoàn thành chương trình công tác toàn khóa của Ngành. Do đó, Bộ Xây dựng sẽ tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ. Trong đó có Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 1/1/2018 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, bám sát chủ đề của năm "Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả" để cụ thể hóa các nhiệm vụ, đưa ra các giải pháp tập trung, phù hợp và hiệu quả.

Tại Hội nghị, đại diện các Sở Xây dựng địa phương, các doanh nghiệp, hiệp hội chuyên ngành đã trình bày các báo cáo tham luận, nêu các kiến nghị, đề xuất, giải pháp nhằm phát triển ngành Xây dựng trong năm mới 2018. Ông Trần Ngọc Tuấn - Phó Giám đốc Sở Xây dựng



Thừa ủy quyền của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhì của Chủ tịch nước cho Thủ trưởng Phan Thị Mỹ Linh, Thủ trưởng Nguyễn Đình Toàn và một số cá nhân



Toàn cảnh Hội nghị

TP Hồ Chí Minh cho biết: Trong năm 2017, TP đã ban hành quy trình thực hiện thí điểm cơ chế một cửa liên thông điện tử với nội dung chính là thực hiện cùng lúc 3 hồ sơ và hoàn toàn nộp qua mạng. Ngoài ra, chủ đầu tư cũng có thể nộp đồng thời 3 hồ sơ trên với các hồ sơ khác. Cơ chế này bắt đầu thực hiện từ 15/10/2017 và TP đã giải quyết được 22 hồ sơ trên tổng số 286 giấy phép đã cấp của cả năm. Sau 3 tháng thí điểm, cơ chế một cửa liên thông điện tử được doanh nghiệp và người dân đánh giá là hiệu quả, tính khả thi cao. Trong lộ trình xây dựng TP Hồ Chí Minh trở thành TP thông minh thì việc ứng dụng cơ chế lưu thông một cửa, đặc biệt là trong cấp phép xây dựng là một giải pháp được đánh giá cao.

Ông Kiều Văn Mát - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sông Đà Cao Cường kiến nghị, Chính phủ và các Bộ, ngành đưa ra các giải pháp quyết liệt để triển khai thực hiện chương trình sử dụng tro xỉ thải làm vật liệu xây dựng. Vì chương trình này được thực hiện tốt sẽ giải quyết được mục tiêu kép cho xã hội, khi vừa tiết kiệm được tài nguyên đất, vừa giải quyết được vấn đề ô nhiễm môi trường.

Ông Nguyễn Trần Nam - Chủ tịch Hiệp hội Bất động sản Việt Nam kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cần có các cơ chế tín

dụng tích cực, linh hoạt hơn cho thị trường bất động sản, có chính sách đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội, nhà ở thương mại giá rẻ, tạo điều kiện cho ngành nghề khác phát triển theo, đồng thời thực hiện nghiêm túc Luật Kinh doanh bất động sản, nhất là quy định quỹ đất cho nhà ở xã hội, nhà ở thương mại giá rẻ.

Tham dự Hội nghị, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh, ngành Xây dựng là ngành quan trọng của đất nước vì đất nước muốn đàng hoàng hơn, to đẹp hơn cần có khối óc và bàn tay của những người làm xây dựng.

Thủ tướng đánh giá cao những kết quả Bộ Xây dựng đạt được trong năm 2017, coi đây là một năm thắng lợi toàn diện của Ngành trên tất cả các lĩnh vực. Bộ Xây dựng là một trong những Bộ đi đầu trong việc rà soát, cắt giảm ngành nghề, điều kiện đầu tư kinh doanh và cải cách thủ tục hành chính; tăng cường công tác quản lý hoạt động xây dựng, tổ chức phân cấp mạnh mẽ cho các địa phương trong lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý thực hiện quy hoạch xây dựng, thiết kế đô thị, quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị, giúp giảm 75% số lượng hồ sơ chuyển về Bộ Xây dựng. Bộ Xây dựng đã đưa ta kế hoạch cụ thể với 84 nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 1/1/2018 của Chính phủ. Theo Thủ tướng, đây là việc làm cụ thể hóa nhiệm vụ của Bộ theo Chỉ đạo của Thủ tướng, nhằm đưa Nghị quyết vào cuộc sống.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, ngành

Xây dựng còn một số tồn tại đó là: Xây dựng thể chế, chính sách còn chậm, chất lượng một số đồ án quy hoạch còn thấp, chưa phù hợp thực tiễn, có một số đồ án đã phải điều chỉnh ngay sau khi phê duyệt; chương trình phát triển vật liệu xây dựng không nung chưa được quan tâm đúng mức ở một số địa phương, xử lý chất thải rắn tại cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng đạt tỷ lệ chưa cao, công tác cổ phần hóa, thoái vốn ở một số doanh nghiệp vẫn còn bất cập.

Triển khai nhiệm vụ năm 2018, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo ngành Xây dựng tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau: Hoàn thiện thể chế, công cụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực xây dựng, nhanh chóng hoàn thiện, trình Chính phủ Dự thảo Luật Quản lý phát triển đô thị; triển khai quyết liệt, đồng bộ các biện pháp nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đề ra, đảm bảo tăng trưởng Ngành đạt 9,2%; tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại để nâng cao năng suất, chất lượng lao động, đẩy nhanh tiến độ thi công công trình trong thời đại cách mạng 4.0; chú trọng áp dụng công nghệ mới trong phát triển vật liệu xây dựng mới, vật liệu thay thế; thực hiện các giải pháp xử lý tro xỉ các nhà máy nhiệt điện.

Thủ tướng Chính phủ đồng ý đề xuất của Bộ Xây dựng về việc ban hành Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường, chấn chỉnh công tác quy hoạch xây dựng theo hướng tăng cường công tác quản lý phát triển đô thị theo quy hoạch được duyệt, nhất là các đô thị lớn, đô thị ven biển.

Thủ tướng chỉ đạo ngành Xây dựng chú trọng đổi mới công tác lý luận, phương pháp luận về xây dựng và phát triển đô thị; kiểm soát tốt hơn nữa tiến trình đô thị hóa; nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và bảo đảm thực hiện quy hoạch theo đúng quy định của pháp

luật, không phá vỡ quy hoạch xây dựng; sớm trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng trụ sở các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương; tăng cường kiểm tra, giám sát trật tự đô thị, giao thông đô thị, xây dựng đô thị thông minh, quan tâm thiết kế đô thị; bảo đảm chất lượng công trình, đẩy mạnh thanh tra, xử lý nghiêm các hoạt động vi phạm trật tự xây dựng; quan tâm điều tiết thị trường bất động sản, không để xảy ra tình trạng bong bóng thị trường bất động sản; sớm hoàn thiện đề án "Đánh giá tình hình thị trường, dự báo xu hướng trung hạn, đề xuất các giải pháp, cơ chế chính sách để thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển ổn định, lành mạnh".

Tiếp thu những ý kiến phát biểu của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà cho biết, Bộ Xây dựng sẽ nghiêm túc thực hiện những chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, tiếp tục công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách phục vụ công tác quản lý nhà nước của Ngành nhằm tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, thuận lợi cho mọi tổ chức, doanh nghiệp và người dân, theo phương châm "Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả" của Chính phủ.

Tại Hội nghị, thừa ủy quyền của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhì của Chủ tịch nước cho Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Đình Toàn, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Nguyễn Văn Sinh, Cục trưởng Cục Kinh tế xây dựng Phạm Văn Khánh, Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - tài chính Trần Thị Lựu và trao Huân chương Lao động hạng Ba của Chủ tịch nước cho một số cá nhân.

Trần Đình Hà

Hội nghị Ban Chấp hành Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng lần 3, khóa VII, nhiệm kỳ 2016 - 2021

Ngày 28/12/2017, tại Trụ sở Bộ Xây dựng, Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành lần 3 (mở rộng), khóa VII, nhiệm kỳ 2016 - 2021. Tham dự Hội nghị có Phó Chủ tịch Công đoàn Xây dựng Việt Nam Vũ Ngọc Chính, Chủ tịch Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng Diệp Thị Thu Huyền và chủ tịch Công đoàn các cơ sở trực thuộc Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng.

Theo Báo cáo tại Hội nghị, sau hơn 1 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng và các công đoàn cơ sở trực thuộc đã phấn đấu thực hiện tốt Nghị quyết của các công đoàn các cấp đề ra, tạo bước phát triển mạnh mẽ trong các phong trào thi đua yêu nước ở Cơ quan Bộ Xây dựng.

Phát huy vai trò, chức năng của tổ chức công đoàn, Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng và các công đoàn cơ sở trực thuộc đã tập trung thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của cán bộ, công nhân viên chức lao động, đồng thời phối hợp chặt chẽ với chính quyền cùng cấp triển khai và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức ký kết Thỏa ước lao động tập thể, đối thoại với người lao động, giải quyết có hiệu quả những vướng mắc, kiến nghị của người lao động.

Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng đã chủ động phát động và tổ chức nhiều cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước. Cụ thể như: “Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; “Đảm bảo và nâng cao chất lượng công trình, sản phẩm ngành Xây dựng”; “Tổ chức tốt hơn điều kiện sống và làm việc cho công nhân viên chức ngành Xây dựng”, “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”; “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”; “Năng suất, chất lượng, hiệu quả, đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động”; “Thực hành tiết



Phó Chủ tịch CĐXDVN Vũ Ngọc Chính phát biểu tại Hội nghị

kiệm chống lãng phí, chống các tệ nạn xã hội”; “Xanh - sạch - đẹp và đảm bảo an toàn vệ sinh lao động”...

Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng cũng tích cực hưởng ứng đợt thi đua đặc biệt nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của ngành Xây dựng năm 2017 và kế hoạch 5 năm 2016 - 2020, hướng tới kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống ngành Xây dựng (29/4/1958 - 29/4/2018) với chủ đề “Đoàn kết, sáng tạo, đổi mới, kỷ cương và phát triển bền vững” tới các đơn vị trong toàn Ngành.

Tham dự Hội nghị, Phó Chủ tịch Công đoàn Xây dựng Việt Nam Vũ Ngọc Chính ghi nhận và đánh giá cao những kết quả Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng và các công đoàn cơ sở trực thuộc đã đạt được trong thời gian qua.

Nhằm phát huy những kết quả đã đạt được, Phó Chủ tịch Công đoàn Xây dựng Việt Nam Vũ Ngọc Chính đề nghị Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng thời gian tới cần tập trung: Đổi mới, nâng cao hơn nữa hiệu quả thực tiễn các phong trào thi đua lao động sản xuất cũng như tích cực tham gia công tác xây dựng Đảng ở đơn vị, chỉ đạo và hướng dẫn các công đoàn cơ sở trực thuộc tổ chức hội nghị cán bộ công nhân viên chức, tổ chức tốt đối thoại với người lao động tại cơ quan, đẩy mạnh công tác nữ công cũng như chăm lo,



*Chủ tịch Công đoàn cơ quan Bộ Xây dựng
Diệp Thị Thu Huyền khai mạc Hội nghị*

đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

Tại Hội nghị Ban Chấp hành Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng lần 3, khóa VII, nhiệm kỳ 2016 - 2021, các đại biểu đã nghe công bố quyết định của Công đoàn Xây dựng Việt Nam về phân bổ đại biểu dự Đại hội Công đoàn Xây dựng Việt Nam khóa VIII, đồng thời bầu danh sách gồm 7 đồng chí đi dự.

Hội nghị cũng tiến hành tổng hợp ý kiến góp ý vào Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội XIII Công đoàn Xây dựng Việt Nam và Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

Về Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội XIII Công đoàn Xây dựng Việt Nam, hầu hết các đại biểu dự Hội nghị nhất trí với những nội dung cơ bản của Dự thảo, đồng thời góp ý Dự thảo cần biểu dương những đơn vị điển hình trong việc thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động, như: Chi trả kịp thời, đầy đủ tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hộ lao động...

Đối với Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công đoàn Việt Nam, các đại biểu đều nhất trí với bố cục Dự thảo và đồng ý chuyển phần "Các đặc điểm cơ bản của Huy hiệu Công đoàn Việt Nam" từ Điều 8 của Điều lệ vào phần "Lời nói đầu" của Dự thảo sửa đổi. Ngoài ra, các đại biểu cũng đưa ra nhiều góp ý liên quan các nội dung: Đối tượng kết nạp đoàn viên; quyền và nhiệm vụ của đoàn viên; cán bộ công đoàn; nguyên tắc tổ



Toàn cảnh Hội nghị

chức và hoạt động công đoàn; đại hội công đoàn các cấp; về Ban chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch công đoàn các cấp; về tổ chức và hoạt động nữ công...

Năm 2018 là năm có nhiều sự kiện trọng đại và ý nghĩa của ngành Xây dựng như: Kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống ngành Xây dựng; Đại hội VIII Công đoàn Xây dựng Việt Nam; Đại hội VII Công đoàn Việt Nam và các ngày lễ lớn khác của đất nước, Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng sẽ tập trung thực hiện các nội dung chính, như sau: Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cũng như nghị quyết của các cấp công đoàn; tiếp tục triển khai Chỉ thị số 04/CT-BXD ngày 20/9/2017 của Bộ Xây dựng về "Phát động đợt thi đua đặc biệt thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của ngành Xây dựng năm 2017 và kế hoạch 5 năm (2016 - 2020) hướng tới kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống ngành Xây dựng"; tiếp tục chỉ đạo công đoàn các cơ sở thực hiện tốt 4 chương trình và 11 chỉ tiêu phấn đấu của Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng đã ban hành, nhằm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XI Công đoàn Việt Nam và Nghị quyết Đại hội lần thứ XII Công đoàn Xây dựng Việt Nam; chỉ đạo và hướng dẫn các công đoàn cơ sở tổ chức Hội nghị cán bộ công nhân viên chức, Hội nghị người lao động cũng như tổ chức Đại hội nhiệm kỳ và kiện toàn nhân

sự Ban chấp hành công đoàn theo quy định...

Hưởng ứng chủ trương của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, tại Hội nghị, Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng đã phổ biến Chương trình phúc lợi đoàn viên công đoàn và người lao động Việt Nam, dành cho người lao động đang làm

việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, nhằm cung cấp sản phẩm, dịch vụ với chính sách ưu đãi, giảm giá cho đoàn viên công đoàn và người lao động.

Trần Đình Hà

Hội nghị tổng kết công tác năm 2017, bàn phương hướng nhiệm vụ năm 2018 của Cục Hạ tầng kỹ thuật

Ngày 4/1/2018, Cục hạ tầng kỹ thuật (Bộ Xây dựng) đã tổ chức Hội nghị tổng kết công tác năm 2017, bàn phương hướng nhiệm vụ năm 2018. Tham dự Hội nghị có Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh, đại diện Vụ Công nghiệp Văn phòng Chính phủ, lãnh đạo các Cục, Vụ chức năng của Bộ Xây dựng và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức Cục Hạ tầng kỹ thuật.

Thay mặt lãnh đạo Cục Hạ tầng kỹ thuật, Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật Mai Thị Liên Hương đã trình bày Báo cáo tổng kết công tác năm 2017. Theo Báo cáo, nhờ sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Bộ Xây dựng, sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, đơn vị trong Bộ Xây dựng và nỗ lực của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, Cục Hạ tầng kỹ thuật về cơ bản đã hoàn thành các nhiệm vụ được giao trong năm 2017 trên tất cả các mặt công tác; xây dựng, hoàn thiện thể chế pháp luật; triển khai thực hiện các Chương trình do Thủ tướng Chính phủ và Bộ Xây dựng giao; thực hiện các dự án vốn ODA và vốn vay ưu đãi; quản lý nhà nước trong các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Cục; công tác tổ chức, nhân sự, đoàn thể và các nhiệm vụ khác.

Trong lĩnh vực xây dựng, hoàn thiện thể chế, năm 2017, Cục đã trình Bộ ban hành theo thẩm quyền Thông tư số 08/2017/TT-BXD về quản lý chất thải rắn xây dựng; Hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Cấp nước báo cáo lãnh đạo Bộ Xây dựng và xin ý kiến các Bộ, ngành liên



Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị

quan; Hoàn thành dự thảo Điều chỉnh chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và đang hoàn thiện để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Hoàn thiện dự thảo Thông tư hướng dẫn mẫu hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, dự kiến trình Lãnh đạo Bộ xem xét, ban hành trong quý I/2018; Hoàn thiện, trình Bộ Xây dựng Chương trình đầu tư xử lý nước thải tại các đô thị, các lưu vực sông theo lộ trình; Phối hợp với các đơn vị trong Bộ soạn thảo hoặc tham gia ý kiến xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật: Luật quản lý phát triển đô thị, Nghị định số 42/2017/NĐ-CP sửa đổi bổ sung Nghị định số 59/2016/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng, Thông tư hướng dẫn định giá dịch vụ xử lý chất thải rắn, Thông tư hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ thoát nước, Thông tư hướng dẫn định giá dịch vụ nghĩa trang và dịch vụ hỏa táng...

Trước tình hình biến đổi khí hậu, thiên tai do bão, lũ và ngập úng tại các đô thị, theo chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Xây dựng, Cục hạ tầng kỹ thuật đã hoàn thiện dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý cao độ (nền) xây dựng đô thị, dự kiến trình Thủ tướng ban hành trong tháng 4/2018.

Trong công tác quản lý quy hoạch hạ tầng kỹ thuật, Cục Hạ tầng kỹ thuật đã tổ chức thực hiện nhiệm vụ rà soát, kiểm tra tình hình thực hiện quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật liên quan đến bảo vệ môi trường theo Chỉ thị số 25/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; tổ chức thẩm định Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch cấp nước và điều chỉnh cục bộ quy hoạch thoát nước thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nhiệm vụ quy hoạch xử lý chất thải rắn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050; tham gia góp ý cho 3 đề án quy hoạch chuyên ngành cấp nước, thoát nước, cao độ nền và thoát nước mặt thành phố Hải Phòng; Quy hoạch thoát nước thành phố Bắc Giang; góp ý nhiệm vụ quy hoạch cấp nước vùng tỉnh Vĩnh Long, Quảng Trị và các đề án quy hoạch cấp nước các tỉnh/ thành phố Đà Nẵng, Hải Phòng, Bình Định, Phú Yên...

Cục Hạ tầng kỹ thuật đã tổ chức triển khai các chương trình do Thủ tướng Chính phủ giao -Chương trình quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn giai đoạn 2016 - 2020; Chương trình quốc gia chống thất thoát thất thu nước sạch; Chương trình đầu tư xử lý chất thải rắn (2011-2020). Triển khai theo đúng kế hoạch tiến độ các dự án và ODA và vốn vay ưu đãi trong các lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật.

Trong năm 2017, Cục Hạ tầng kỹ thuật đã tổ chức các đoàn công tác làm việc với UBND, Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố để nắm bắt tình hình địa phương, hướng dẫn các địa phương trong việc thực thi các văn bản quy phạm pháp luật thuộc các lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật; tổ chức nhiều hội thảo, hội nghị và diễn đàn có sự tham gia tích cực của các địa phương, các nhà khoa học, các tổ chức quốc tế.

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, thay mặt lãnh đạo Bộ Xây dựng, Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh biểu dương những kết quả công tác của Cục Hạ tầng kỹ thuật trong năm 2017, đồng thời cơ bản nhất trí với Báo cáo tổng kết công tác năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018 của Cục Hạ tầng kỹ thuật.

Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh đề nghị lãnh đạo Cục Hạ tầng kỹ thuật phối hợp với các phòng, ban thuộc Cục xây dựng chi tiết kế hoạch công tác năm 2018, trong đó xác định rõ các nhiệm vụ, với tiến độ và người chịu trách nhiệm cụ thể.

Theo Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh, năm 2018, Cục Hạ tầng kỹ thuật cần tập trung rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan, nghiên cứu các nội dung quản lý hạ tầng kỹ thuật để đưa vào dự thảo Luật Quản lý phát triển đô thị; làm rõ chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức xây dựng các cơ sở dữ liệu về hạ tầng kỹ thuật; phát huy thế mạnh và quan hệ tốt với các tổ chức quốc tế để xúc tiến các dự án mới.

Minh Tuấn

Hội thảo tổng kết Dự án Tăng cường năng lực về quản lý tổng hợp chất thải rắn đô thị tại Việt Nam

Ngày 8/1/2018, Cục Hạ tầng kỹ thuật (Bộ Xây dựng) phối hợp với Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) tại Việt Nam tổ chức Hội thảo tổng kết Dự án Tăng cường năng lực về quản lý

tổng hợp chất thải rắn đô thị tại Việt Nam. Dự Hội thảo có Phó Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật Trần Anh Tuấn - Giám đốc Dự án; Phó trưởng đại diện JICA tại Việt Nam Naoki Kakioka, đại diện



Phó Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật Trần Anh Tuấn phát biểu tại Hội thảo

lãnh đạo Sở Xây dựng và công ty môi trường các địa phương tham gia Dự án.

Dự án Tăng cường năng lực về quản lý tổng hợp chất thải rắn đô thị tại Việt Nam do Chính phủ Nhật Bản hỗ trợ, kéo dài 4 năm, từ tháng 4/2014 - 3/2018. Mục tiêu tổng thể của Dự án là quản lý tổng hợp chất thải rắn được thiết lập trên toàn lãnh thổ Việt Nam theo Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn. Dự án bao gồm nhiều hợp phần khác nhau, như: Tăng cường năng lực Bộ Xây dựng về quản lý, hoạch định chính sách và hỗ trợ địa phương thực hiện “Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn”, đặc biệt đối với quản lý chất thải rắn đô thị; tăng cường năng lực của Sở Xây dựng Hà Nội về thực hiện quản lý chất thải rắn đô thị; hỗ trợ năng lực, kỹ thuật cho Bộ Xây dựng trong việc lập quy hoạch quản lý tổng hợp chất thải rắn, đặc biệt đối với chất thải rắn đô thị, thông qua 1 địa phương thí điểm; quản lý Dự án.

Sau 4 năm triển khai, Dự án đã hỗ trợ Bộ Xây dựng triển khai nhiều nội dung quan trọng, như: Rà soát các chính sách, quy định, khung thể chế và các tiêu chuẩn về quản lý chất thải rắn đô thị; rà soát, đánh giá các công nghệ truyền thống và hiện đại trên phương diện xử lý và quản lý, đồng thời đưa ra đề xuất về các tiêu chí lựa chọn công nghệ phù hợp; hướng dẫn lập quy hoạch xây dựng các cơ sở xử lý chất thải rắn đô thị; tăng cường năng lực kiểm tra và giám sát thực hiện quản lý chất thải rắn đô thị



Phó trưởng đại diện JICA tại Việt Nam Naoki Kakioka phát biểu tại Hội thảo

tại các địa phương; thu thập dữ liệu nhằm tăng cường quản lý chất thải rắn đô thị tại cấp trung ương, phân tích và đánh giá các vấn đề tồn tại; nghiên cứu các mô hình đầu tư và quản lý áp dụng cho đầu tư xây dựng, quản lý các khu liên hợp xử lý chất thải rắn; nghiên cứu và hướng dẫn lập quy hoạch xây dựng đối với các khu xử lý chất thải rắn đô thị vùng liên tỉnh; tổ chức tập huấn tăng cường quản lý chất thải rắn đô thị về khung thể chế, cơ chế quản lý, công nghệ và trách nhiệm của các bên liên quan; góp ý cho dự thảo điều chỉnh Chiến lược Quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 2149/QĐ-TTg ngày 17/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

Dự án cũng tăng cường năng lực Sở Xây dựng Hà Nội trong các lĩnh vực: Thực hiện quản lý chất thải rắn đô thị; đánh giá kết quả thực hiện dự án (Pha 1) từ góc nhìn mang tính bền vững của các hoạt động và phân tích hiện trạng hệ thống quản lý chất thải rắn của thành phố; xác định bài học kinh nghiệm và đưa ra các đề xuất; tư vấn thực hiện Quy hoạch xử lý chất thải rắn Hà Nội; tư vấn kỹ thuật về lựa chọn khu xử lý chất thải rắn theo Quy hoạch xử lý chất thải rắn Hà Nội và thực hiện nghiên cứu tiền khả thi đối với khu xử lý chất thải rắn được lựa chọn; nghiên cứu thu hút đầu tư xây dựng khu xử lý chất thải rắn...

Thông qua Dự án, Sở Xây dựng Hà Nội đã

thực hiện rà soát, triển khai quy hoạch chuyên ngành theo Quyết định số 609/QĐ-TTg ngày 25/4/2014 về việc phê duyệt Quy hoạch xử lý chất thải rắn Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đồng thời chỉ đạo các bộ phận chuyên môn đánh giá thực tế triển khai Quy hoạch với điều kiện hiện trạng, nhu cầu, tốc độ phát triển, tính toán và dự báo khối lượng chất thải sinh hoạt, xây dựng, phân bổ bề phốt gia tăng của thành phố trong những năm tiếp theo, đồng thời tham mưu cho UBND TP Hà Nội báo cáo Chính phủ điều chỉnh cục bộ một số nội dung của Quy hoạch xử lý chất thải rắn Thủ đô Hà Nội đến năm 2030.

Đến nay, Dự án đã hoàn thành 6 tài liệu hướng dẫn và được triển khai thực tế tại các địa phương, gồm: Tài liệu hướng dẫn lập quy hoạch quản lý tổng hợp chất thải rắn, tập trung vào chất thải rắn sinh hoạt; tài liệu hướng dẫn lập kế hoạch phát triển trung hạn, dài hạn cơ sở xử lý đối với các cơ sở xử lý chất thải rắn; tài liệu hướng dẫn lựa chọn công nghệ phù hợp để xử lý chất thải rắn sinh hoạt; tài liệu hướng dẫn quy hoạch xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn; tài liệu hướng dẫn đầu tư xây dựng và quản lý vận hành cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt; tài liệu hướng dẫn về hệ thống tài chính bền vững cho quản lý chất thải rắn.

Phát biểu tại Hội thảo, Phó Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật Trần Anh Tuấn cho biết: Hiện nay, Việt Nam cũng như các nước đang phát triển phải đối mặt với nhiều thách thức trong bảo vệ môi trường, đặc biệt là công tác quản lý chất thải rắn. Ngoài ra, tại Việt Nam còn nhiều hạn chế trong năng lực quản lý, kỹ thuật, nguồn



Toàn cảnh Hội thảo

lực tài chính trong lĩnh vực quản lý tổng hợp chất thải rắn. Do đó, Dự án Tăng cường năng lực quản lý tổng hợp chất thải rắn đô thị tại Việt Nam có ý nghĩa quan trọng trong nâng cao hiệu quả quản lý chất thải rắn, cải thiện chất lượng môi trường, góp phần vào sự phát triển bền vững của Việt Nam.

Theo Phó trưởng đại diện JICA tại Việt Nam Naoki Kakioka, Hội thảo tổng kết Dự án Tăng cường năng lực về quản lý tổng hợp chất thải rắn đô thị tại Việt Nam là một sự kiện quan trọng đánh dấu thời điểm Dự án đã hoàn thành, đồng thời mở ra chương mới với những yêu cầu lớn hơn về vai trò của các bên liên quan trong quản lý chất thải rắn tại Việt Nam.

Ông Naoki Kakioka bày tỏ tin tưởng, với trách nhiệm cao của các đối tác, những kỹ thuật đã được chuyển giao cũng như bài học kinh nghiệm đã thu nhận được, các đầu ra, sản phẩm của Dự án sẽ được phổ biến và sử dụng kịp thời, rộng rãi và hiệu quả, đảm bảo tính bền vững của Dự án.

Trần Đình Hà

Khai giảng Khóa bồi dưỡng xây dựng, phát triển và quản lý khu vực nông thôn của TP Hà Nội trong bối cảnh đô thị hóa

Ngày 11/1/2018, tại Hà Nội, Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị (Học viện AMC, Bộ Xây dựng) phối hợp với Sở Nội vụ Hà Nội

khai giảng Khóa bồi dưỡng xây dựng, phát triển và quản lý khu vực nông thôn của TP Hà Nội trong bối cảnh đô thị hóa, dành cho học viên là



Giám đốc Học viện AMC Trần Hữu Hà phát biểu tại Khóa bồi dưỡng



Phó Giám đốc Sở Nội vụ Hà Nội Nguyễn Đình Hoa phát biểu tại Khóa bồi dưỡng

công chức lãnh đạo, cán bộ các Sở, cơ quan tương đương Sở, UBND các huyện, thị xã của TP Hà Nội.

Dự khai giảng Khóa bồi dưỡng có Giám đốc Học viện AMC Trần Hữu Hà, Phó Đại sứ Israel tại Việt Nam Doron Lebovich, Phó Giám đốc Sở Nội vụ Hà Nội Nguyễn Đình Hoa, Giám đốc UN-Habitat Việt Nam Nguyễn Quang.

Thủ đô Hà Nội sau khi mở rộng bao gồm nhiều vùng đất nông nghiệp và đồi núi với diện tích lớn, dân số làm nông nghiệp đông. Do đó, để tạo nên một vùng đô thị - nông thôn hiện đại kết hợp hài hòa giữa đô thị và nông thôn, trong vùng đô thị có nông thôn và trong nông thôn có chất lượng sống đô thị là một nhiệm vụ trọng đang được thành phố Hà Nội quan tâm thực hiện, nhằm phát triển những làng nghề thủ công (gốm, mộc, da giày, dệt lụa...) kết hợp du lịch được đầu tư phát triển, chuyển đổi những làng nông nghiệp theo hướng trang trại, chuyên canh và sản xuất với công nghệ hiện đại mang lại giá trị cao cho xuất khẩu và tiêu dùng trong nước, người dân được hưởng các dịch vụ hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội không kém người dân ở phố thị, thậm chí tốt hơn về môi trường sinh thái.

Phó Giám đốc Sở Nội vụ Hà Nội Nguyễn Đình Hoa cho biết, Khóa bồi dưỡng sẽ tập trung nghiên cứu các vấn đề tổng quan về xây dựng,

phát triển và quản lý nông nghiệp nông thôn, đưa ra các giải pháp cụ thể về quản lý, xây dựng và phát triển mạng lưới nông nghiệp trong quá trình đô thị hóa của TP Hà Nội. Ngoài trang bị kiến thức lý thuyết kết hợp thực hành và thảo luận nhóm theo các nội dung về xây dựng, phát triển và quản lý nông thôn bền vững trong bối cảnh mới, các học viên sẽ đi tham quan học tập kinh nghiệm xây dựng và phát triển nông nghiệp đô thị và nông thôn bền vững tại Israel.

Phát biểu tại Khóa bồi dưỡng, Giám đốc Học viện Trần Hữu Hà nhấn mạnh sự cần thiết của đào tạo, bồi dưỡng, trang bị kiến thức, kinh nghiệm cho đội ngũ công chức lãnh đạo, cán bộ các Sở, cơ quan tương đương Sở, UBND các huyện, thị xã của TP Hà Nội, trong bối cảnh đô thị hóa đang diễn ra mạnh mẽ ở Thủ đô hiện nay.

Theo Giám đốc Trần Hữu Hà, thời gian qua, Học viện AMC và Sở Nội vụ Hà Nội đã triển khai nhiều chương trình hợp tác đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý xây dựng, phát triển đô thị, nhằm cụ thể hóa chủ trương của UBND TP Hà Nội trong việc xây dựng Thủ đô hiện đại, phát triển hài hòa giữa đô thị và nông thôn với những giá trị lịch sử, văn hoá truyền thống, cảnh quan, kiến trúc đặc trưng của Hà Nội.

Tham dự buổi khai mạc, Phó Đại sứ Israel Doron Lebovich đề cao sự phối hợp giữa Học

viện AMC và Sở Nội vụ Hà Nội trong việc tổ chức Khóa bồi dưỡng xây dựng, phát triển và quản lý khu vực nông thôn của TP Hà Nội trong bối cảnh đô thị hóa, đồng thời cho biết Israel luôn quan tâm phát triển quan hệ hợp tác với Việt Nam và sẽ tạo tạo kiện tốt nhất cho các

học viên khi tham quan học tập kinh nghiệm xây dựng và phát triển nông nghiệp đô thị và nông thôn bền vững tại Israel.

Trần Đình Hà

Tổng công ty VIGLACERA - CTCP tổng kết hoạt động năm 2017, triển khai nhiệm vụ năm 2018

Ngày 9/1/2018, Tổng công ty VIGLACERA - CTCP tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2017, triển khai nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018. Dự Hội nghị có Thứ trưởng Bộ Xây dựng Bùi Phạm Khánh, nguyên Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Trần Nam, lãnh đạo các công ty thành viên và các cổ đông.

Theo Báo cáo tại Hội nghị, năm 2017, được sự chỉ đạo sát sao, có hiệu quả của lãnh đạo Bộ Xây Dựng, sự điều hành quyết liệt và linh hoạt của ban lãnh đạo Tổng công ty, VIGLACERA - CTCP đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra. Lợi nhuận trước thuế của Tổng công ty (hợp nhất) đạt 892 tỷ đồng, bằng 106% so với kế hoạch Đại Hội đồng cổ đông giao, tăng 16% so với thực hiện năm 2016. Nhiều dự án quan trọng được Tổng công ty đầu tư xây dựng như: Dự án kính nổi siêu trắng công suất 600 tấn/ngày tại Bà Rịa - Vũng Tàu; dự án nhà máy Sứ VIGLACERA - Mỹ Xuân.

Trong hoạt động đầu tư, Tổng công ty đã khởi công mới 2 dự án khu nhà ở công nhân - Khu công nghiệp Yên Phong (tỉnh Bắc Ninh) và nhà ở cho công nhân tại khu công nghiệp Đồng Văn IV (Hà Nam), hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và hệ thống dịch vụ tại các khu công nghiệp đang đầu tư là Yên Phong mở rộng, Đồng Văn IV, Phú Hà, Hải Yên, Đông Mai... Bên cạnh đó, VIGLACERA - CTCP tiếp tục triển khai nghiên cứu các bước đầu tư hạ tầng khu công nghiệp trong Đặc khu kinh tế Mariel (Cuba) và thành



Thứ trưởng Bộ Xây dựng Bùi Phạm Khánh phát biểu tại Hội nghị

lập liên doanh đầu tư trong lĩnh vực khách sạn hiện có của tập đoàn Gran Caribe tại Cuba.

Thực hiện đề án tái cơ cấu, tháng 7/2017, VIGLACERA - CTCP thực hiện thành công phát hành đấu giá ra công chúng 120 triệu cổ phiếu (VGC), tăng vốn điều lệ lên 4.270 tỷ đồng; tháng 12/2017, hoàn thành phát hành tăng vốn theo chương trình ESOP, nâng vốn điều lệ lên 4.483 tỷ đồng và giảm tỷ lệ sở hữu nhà nước còn 53,97%, đồng thời, chuẩn bị các bước công việc để triển khai thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty trong giai đoạn 2018 - 2019 theo lộ trình tại Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính Phủ.

Kết quả hoạt động năm 2017 của Công ty mẹ và toàn Tổng công ty đánh dấu sự thành công trong quá trình tái cơ cấu, khẳng định hướng đi đúng đắn của VIGLACERA khi chuyển đổi mô hình sang công ty cổ phần, tạo nguồn lực cần thiết để đầu tư mở rộng, đảm bảo tốc độ tăng trưởng và phát triển bền vững Tổng



Toàn cảnh Hội nghị

công ty.

Phát huy những kết quả đạt được trong năm 2017, năm 2018, Tổng công ty VIGLACERA - CTCP đặt mục tiêu, nhiệm vụ: Nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ lên cấp độ cao hơn, tăng cường khả năng cạnh tranh khi hội nhập sâu kinh tế quốc tế; tập trung nâng cao năng suất lao động thông qua các giải pháp ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, cải tiến kỹ thuật, cơ giới hóa và tự động hóa và cơ cấu lại mô hình tổ chức; tập trung triển khai Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng kế hoạch đầu tư phát triển năm 2018 của Tổng công ty và các năm tiếp theo;

Bên cạnh đó, Tổng công ty tập trung triển khai kế hoạch đầu tư phát triển để đảm bảo mục tiêu tốc độ tăng trưởng bền vững, với các dự án trọng điểm: Dự án kính nổi siêu trắng tại Bà Rịa - Vũng Tàu công suất 600 tấn/ ngày; dự án kính siêu trắng của Công ty Cổ phần Đáp Cầu tại Bắc Ninh công suất 600 tấn/ ngày; dự

án sứ vệ sinh cao cấp tại Mỹ Xuân công suất 750 sản phẩm/ năm; đầu tư nhà ở công nhân tại tỉnh Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu phục vụ cho các đơn vị sản xuất của Tổng công ty; đầu tư nhà ở công nhân, nhà ở xã hội theo quy hoạch tại các khu đất hiện có của Tổng công ty; đầu tư mới 2 dự án là Khu công nghiệp Yên Mỹ - Hưng Yên (khoảng 280ha), Khu công nghiệp Yên Phong IIC- Bắc Ninh (220ha); chuẩn bị các bước đầu tư Khu công nghiệp Đồng Văn IV mở rộng (300ha); tổ chức triển khai đầu tư cải tạo 2 nhà máy sản xuất sứ vệ sinh và gạch ốp lát hiện có tại Cuba.

Tham dự Hội nghị, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Bùi Phạm Khánh đánh giá cao những kết quả sản xuất kinh doanh Tổng công ty VIGLACERA - CTCP đạt được trong năm 2017.

Theo Thứ trưởng Bùi Phạm Khánh, 2018 là năm bản lề của Tổng công ty khi đặt mục tiêu thực hiện thoái vốn từ 53,6% năm 2017 về 36% trong 6 tháng đầu năm 2018. Đó đó, VIGLACERA - CTCP cần tập trung mọi nguồn lực nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu đã đề ra. Trong đó, chú trọng thị trường vật liệu xây dựng, đặc biệt là thị trường kính xây dựng, đồng thời quan tâm hợp tác với các đơn vị nghiên cứu sử dụng tro, xỉ trong sản xuất vật liệu xây dựng, chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên và bảo đảm lợi ích các cổ đông.

Trần Đình Hà

Trung quốc nỗ lực thúc đẩy công tác vệ sinh môi trường

Thành phố Quý Dương, tỉnh Quý Châu, là thành phố điển hình về phát triển đô thị sinh thái ở Trung Quốc. Đây cũng là nơi đăng cai Hội nghị và Triển lãm quốc tế về thiết bị và công nghệ xử lý chất thải rắn năm 2017. Các chủ đề của sự kiện này bao gồm: Phân loại rác

thải, cải cách nhà vệ sinh công cộng, biển báo, phối hợp xử lý tuần hoàn chất thải rắn với khu sản xuất công nghiệp...

Phân loại rác thải, thúc đẩy xây dựng văn minh sinh thái

Phân loại rác thải là cơ sở, đồng thời là động

lực cho việc thúc đẩy xây dựng văn minh sinh thái. Trong vấn đề này, việc hình thành ý thức trách nhiệm của người dân về phân loại rác thải tại nguồn có ý nghĩa hết sức quan trọng, để đảm bảo hình thành một cách hiệu quả và lâu dài cơ chế toàn dân cùng tham gia phân loại rác thải, bảo vệ môi trường sinh thái. Về vấn đề này, các đô thị của Trung Quốc có thể tham khảo những kinh nghiệm thành công ở trong nước và nước ngoài. Các thành phố miền duyên hải phía Đông có thể học tập kinh nghiệm của Nhật Bản với mô hình "Thu gom phân loại + thiêu hủy + chôn lấp" hoặc theo mô hình của CHLB Đức "Phân loại thu gom + cơ khí – xử lý sinh học + thiêu hủy + chôn lấp"; các thành phố phía Tây có thể tham khảo mô hình của Mỹ, theo hình thức "Phân loại thu gom + chôn lấp hoặc thiêu hủy".

Theo đại diện của Công ty TNHH Bảo vệ môi trường công nghệ cao LongCheng thành phố Thâm Quyến, thành viên Hiệp hội vệ sinh môi trường đô thị của Trung Quốc, cần khoảng thời gian 10 năm để hình thành thói quen và ý thức phân loại rác thải của người dân. Hiện nay, công tác thúc đẩy phân loại rác thải một cách toàn diện, cân bằng và có hiệu quả còn gặp nhiều khó khăn, toàn dân cùng thực hiện theo mô hình phân loại rác thải còn có nhiều tranh cãi và hiệu quả thực hiện vẫn chưa rõ rệt.

Công tác phân loại rác thải sinh hoạt còn tồn tại những vấn đề như: người dân còn thiếu ý thức phân loại rác thải, thiếu hướng dẫn tuyên truyền có hiệu quả, thiếu năng lực phân loại vận chuyển, hiệu quả phân loại chính xác thấp, không có hệ thống xử lý phân loại hoàn chỉnh... Do đó, cần có các chính sách và quy định của địa phương cho vấn đề này, tiến hành các nghiên cứu toàn diện, điều tra khảo sát, và căn cứ tình hình và điều kiện của địa phương để xây dựng phương án tổng thể về phân loại rác thải,

bao gồm: Quy tắc phân loại, cơ chế quản lý, phương án phát triển mở rộng, phương án tuyên truyền, phương án vận doanh, phương án khảo sát đánh giá, phát triển dịch vụ phân loại rác thải chuyên nghiệp...

Cải tạo nhà vệ sinh công cộng

Trong thời gian gần đây, cuộc cách mạng cải tạo nhà vệ sinh công cộng tại nhiều địa phương của Trung Quốc đã phát triển tốt hơn. Những vấn đề về nhà vệ sinh công cộng ở đô thị như: khó tìm, kém vệ sinh, thiếu nhà vệ sinh... đã từng bước được khắc phục. Trong quá trình đó, nhà vệ sinh công cộng cũng đang từng bước được cải tạo nâng cấp để đáp ứng nhu cầu của người dân và khách du lịch ở các đô thị.

Từ năm 2004, công tác quản lý và xây dựng nhà vệ sinh công cộng ở thành phố Tô Châu đã được chú trọng, thị trường hóa và đi vào nền nếp. Tô Châu đã ban hành kế hoạch hành động 3 năm thực hiện "cải tạo nhà vệ sinh công cộng", với mục tiêu trong 3 năm tiến hành cải tạo và nâng cấp toàn diện đối với 1.326 nhà vệ sinh công cộng trên toàn thành phố. Thành phố Tô Châu cũng đã xây dựng và ban hành các quy định về quản lý đầu tư xây dựng nhà vệ sinh công cộng, thiết lập liên minh khai thác phát triển nhà vệ sinh công cộng của thành phố Tô Châu, mở rộng hệ thống ứng dụng điện thoại di động về bản đồ nhà vệ sinh công cộng trên toàn thành phố..

Công tác cải cách này cũng đồng thời được tiến hành ở thành phố Ninh Ba, tỉnh Triết Giang. Thành phố Ninh Ba đã thiết lập nhóm lãnh đạo "hành động nâng cấp chất lượng nhà vệ sinh công cộng" khu vực trung tâm của thành phố, đưa ra phương án quy hoạch nhà vệ sinh công cộng, nâng cao số lượng và sắp xếp nhà vệ sinh công cộng một cách hợp lý, trong quá trình nâng cấp chất lượng dịch vụ nhà vệ sinh công

cộng đã tiêu tốn rất nhiều công sức.

Một số doanh nghiệp môi trường cũng tích cực đầu tư cải tạo nhà vệ sinh công cộng, góp sức hoàn thiện quy hoạch và tỷ lệ bố trí không gian vệ sinh nam nữ, phân bố không gian hợp lý, đáp ứng đầy đủ số lượng nhà vệ sinh, hoàn thiện cơ sở đồng bộ, thể hiện sự quan tâm nhân văn; Tối ưu hóa môi trường bên ngoài, khởi xướng văn hóa vệ sinh công cộng, bên trong nhà vệ sinh luôn được đảm bảo sạch sẽ, không có mùi, môi trường thoải mái, tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm nước, nâng cấp mức độ nhận thức phong cách xây dựng, trở thành điểm sáng về hình tượng của đô thị.

Ngoài ra hiện nay còn có công nghệ xây dựng nhà vệ sinh di động, thể hiện đặc điểm nhẹ nhàng, nhanh chóng, tốt và tiết kiệm của công nghệ xây dựng lắp ghép. Phần lớn cấu kiện của nhà vệ sinh đều được hoàn thiện ở công xưởng, sau đó vận chuyển tới hiện trường thi công, thông qua phương thức liên kết chắc chắn để có thể lắp ghép các cấu kiện thành nhà vệ sinh. Cấu kiện của loại nhà vệ sinh này chủ yếu chọn dùng kết cấu thép, có trọng lượng thấp hơn so với kết cấu bê tông khoảng 30%, an toàn và đáng tin cậy, khả năng cách nhiệt và tiết kiệm năng lượng tốt, mặt cắt trụ nhỏ, do đó diện tích sử dụng bên trong lớn. Ngoài ra, nguyên vật liệu khi tháo dỡ có thể tái sử dụng hơn 70%.

Phối hợp xử lý, trọng tâm của nền kinh tế tuần hoàn

Làm thế nào để xây dựng một khu công nghiệp tuần hoàn? Chất thải rắn làm thế nào để có thể phối hợp xử lý và thực hiện tuần hoàn nguồn tài nguyên? Từ sau năm 2000, công nghiệp truyền thống Trung Quốc đã áp dụng khái niệm kinh tế tuần hoàn và thực hiện sản xuất sạch, hình thức sử dụng tuần hoàn nguồn tài nguyên đang ngày một phát triển. Từ sau

năm 2011, cùng với công tác thúc đẩy phân loại rác thải sinh hoạt, phối hợp xử lý rác thải rắn trong sinh hoạt sản xuất trở thành một phần quan trọng của công tác cải tạo tuần hoàn hóa khu công nghiệp. Trọng điểm của cải tạo tuần hoàn hóa khu công nghiệp chủ yếu thể hiện ở: Sử dụng nguồn tài nguyên với hiệu quả cao, tập trung xử lý ô nhiễm, xanh hóa cơ sở hạ tầng, quy phạm hóa quản lý vận hành...

Khái niệm mới nhất về xây dựng và quy hoạch khu công nghiệp xử lý rác thải là thực hiện chia sẻ đất đai sử dụng của cơ sở đồng bộ và cơ sở nền tảng công cộng, thực hiện tuần hoàn lớn về năng lượng và vật chất giữa xã hội với khu công nghiệp, thực hiện tuần hoàn mức trung về năng lượng với vật chất giữa các cơ sở khác nhau trong khu công nghiệp, thực hiện tuần hoàn nhỏ về năng lượng vật chất và công nghiệp của nội bộ cơ sở. Cần chú trọng tới khái niệm đi đầu của khu vực, thông qua xây dựng khu công nghiệp nâng cấp mức độ đồng bộ cơ sở sinh hoạt của chính quyền lân cận, tăng cường bố trí việc làm, khi đồng thời nâng cấp giá trị sử dụng của đất đai càng có thể thực hiện kinh tế tuần hoàn với một phạm vi lớn hơn.

Chọn dùng mô hình PPP cho dự án trung tâm xử lý rác thải sinh hoạt trên toàn thành phố, quy mô thiết kế lên tới 200 tấn/ ngày, thực hiện quản lý thiết lập hóa quy tắc và tuyển thu gom vận chuyển, tiến hành tập trung thu gom, tập trung vận chuyển và tập trung xử lý đối với rác thải sinh hoạt. Dự án thiết lập hệ thống quản lý thông tin hóa của quá trình thu gom và vận chuyển, hình thành mạng lưới kiểm soát thông minh rác thải sinh hoạt.

Ngoài ra cần tập trung trí tuệ toàn cầu để có thể giải quyết được vấn đề khó về rác thải bủa vây đô thị ở Trung Quốc. Hiện nay, mỗi năm Trung Quốc có khoảng 3,5 tỷ tấn rác thải xây dựng mới, chiếm 70% tổng lượng rác thải đô thị,

lượng rác thải không có bất kỳ xử lý nào mà trực tiếp tiến hành chôn lấp chiếm 98% tổng lượng rác thải xây dựng. Xử lý rác thải xây dựng và tài nguyên hóa nên tập trung giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường, thúc đẩy phát triển bền vững: Thông qua sản xuất sạch và kiến trúc đúc sẵn thiết lập khái niệm chu kỳ xanh trong xây dựng, thực hiện giảm lượng hóa; thông qua phân loại chi tiết, nung chảy khí hóa, loại bỏ ô nhiễm thứ cấp trong quá trình sản xuất, thực hiện vô hại hóa; thông qua vật liệu tái chế và chuyển đổi

năng lượng, đạt tới mục đích tái sử dụng tài nguyên, thực hiện tài nguyên hóa; thông qua đổi mới công nghệ và quy phạm tiêu chuẩn, thiết lập hệ thống sinh thái tuần hoàn nhất thể hóa, thực hiện sản xuất công nghiệp hóa.

Vương Khánh – Trần Khắc Nhiên

Theo báo điện tử Xây dựng Trung Quốc

<http://www.chinanews.com/>

ND: Khánh Ly

Cải cách ngành xây dựng Trung Quốc bước vào giai đoạn phát triển mạnh mẽ

Đối với ngành Xây dựng Trung Quốc, năm 2017 là một năm phi thường.

Năm 2017 vừa đi qua, ngành Xây dựng Trung Quốc đã phát triển và diễn ra nhiều thay đổi. Thay đổi này vừa đến từ các chính sách và vừa đến từ những hành động tự giác của các doanh nghiệp. Có thể nói, từ năm 2014, khi Bộ Nhà ở và Xây dựng đô thị - nông thôn Trung Quốc đưa ra “Những ý kiến liên quan đến việc thúc đẩy phát triển và cải cách ngành xây dựng”, ngành Xây dựng Trung Quốc đã bước vào giai đoạn mới cải cách mang tính hệ thống. Tuy nhiên, hiệu ứng của nền kinh tế bình thường mới và tốc độ phát triển ngành xây dựng đi xuống đã khiến thái độ của các doanh nghiệp ngành xây dựng Trung Quốc đối với công cuộc cải cách xuất hiện sự phân hóa, điều này cũng khiến cho các doanh nghiệp lựa chọn các chiến lược và con đường phát triển khác nhau trong những năm tiếp theo.

1. Nắm rõ tình hình: Cải cách bước vào giai đoạn thực thi thực tế

Năm 2017 có ảnh hưởng quan trọng tới ngành Xây dựng Trung Quốc, có thể xem xét từ hai phương diện chính sách và kinh tế.

- Về phương diện chính sách

Tháng 2/2017, Văn phòng Quốc vụ viện

Trung Quốc đã đưa ra “Ý kiến thúc đẩy ngành Xây dựng phát triển bền vững, lành mạnh” (dưới đây viết tắt là “Ý kiến”). Tuy nhiên, có chuyên gia đã chỉ ra rằng, nếu đem “Ý kiến” so sánh với “Những ý kiến liên quan đến thúc đẩy ngành Xây dựng phát triển và cải cách” được Bộ Nhà ở và Xây dựng đô thị - nông thôn Trung Quốc đưa ra vào năm 2014 có thể thấy “Ý kiến” là văn bản tiếp tục mở rộng của văn bản năm 2014. Từ năm 2014 đến năm 2017, phương hướng và con đường đi sâu cải cách của ngành Xây dựng Trung Quốc từng bước rõ ràng hơn, lúc này nhà nước Trung Quốc đưa ra “Ý kiến”, trong đó ý đồ thúc đẩy cải cách ngành Xây dựng là hết sức rõ ràng. Điều này cũng đã phát ra những tín hiệu hết sức mạnh mẽ đối với các doanh nghiệp còn đang lưỡng lự trước cải cách chuyển đổi trong những năm gần đây.

Tháng 4/2017, Bộ Nhà ở và Xây dựng đô thị - nông thôn Trung Quốc đưa ra “Quy hoạch Phát triển ngành Xây dựng “5 năm lần thứ 13” (viết tắt là “Quy hoạch”), trong đó tiến hành điều chỉnh các cải cách trọng điểm của ngành Xây dựng Trung Quốc trong giai đoạn “5 năm lần thứ 13”, đồng thời đề cập tới những tuyên bố liên quan đến việc chuyển đổi doanh nghiệp mà các doanh nghiệp cần đi sâu nghiên cứu.

- Về phương diện kinh tế

Cuối tháng 7/2017, Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc công bố số liệu thống kê về tình hình phát triển nền kinh tế quốc dân và phát triển xã hội nửa đầu năm 2017. Số liệu cho thấy, trong nửa đầu năm 2017 tổng giá trị sản phẩm quốc nội đạt 38.149 tỷ NDT, tăng 6,9%. Đầu tư tài sản cố định toàn Trung Quốc (không bao gồm các hộ nông nghiệp) là 28.060,5 tỷ, tăng 8,6%. Nửa đầu năm 2017, tổng giá trị sản lượng ngành xây dựng toàn Trung Quốc đạt 8.587,1 tỷ NDT, tăng 10,9%; tổng diện tích thi công xây dựng nhà ở của ngành Xây dựng toàn Trung Quốc là 9,7 tỷ m², tăng 3,5%. Diện tích thi công nhà ở đạt 6.923,26 triệu m², tăng 3,4%; diện tích khởi công xây dựng nhà ở mới là 857,2 triệu m², tăng 10,6%.

Điều này cho thấy, từ năm 2016 sau khi đạt thành tích rất tốt với tổng giá trị sản lượng 19.350 tỷ NDT, giá trị gia tăng 4.950 tỷ NDT, sự phát triển của ngành Xây dựng trong toàn Trung Quốc một lần nữa xuất hiện xu thế bùng nổ, ngành Xây dựng đã nhanh chóng thoát khỏi đáy cùng phát triển vào năm 2015. Thực tế này đã chứng minh, các doanh nghiệp từng bước thu hẹp quy mô vào mấy năm trước có thể đã có sự sai lầm về mặt quyết sách.

Ngành xây dựng là một ngành cực kỳ nhạy cảm đối với sự thay đổi của các chính sách và thị trường, điều này yêu cầu các doanh nghiệp phải luôn quan tâm tới mọi động thái trong xã hội và cần nhận biết rõ phương hướng phát triển.

2. Nhận biết chuẩn phương hướng: Xây dựng hệ thống phân bổ nguồn lực với trọng tâm là mô hình PPP

Trong bối cảnh tốt đẹp của ngành Xây dựng Trung Quốc, các doanh nghiệp cần có bố cục như thế nào? Các chuyên gia cho biết, về mặt chiến lược mà nói, mô hình PPP vẫn sẽ là trọng điểm nỗ lực của các doanh nghiệp ngành Xây dựng Trung Quốc.

Cuối tháng 5/2017, 6 cơ quan bao gồm Bộ Tài chính Trung Quốc, Ủy ban Phát triển và Cải

cách Trung Quốc, Bộ Tư pháp Trung Quốc, Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc, Ủy ban Điều tiết Ngân hàng Trung Quốc và Ủy ban Điều tiết Chứng khoán Trung Quốc đã liên kết ban hành “Thông tư về việc kiên quyết ngăn chặn các địa phương lấy danh nghĩa dịch vụ thu mua của chính phủ để đầu tư tài chính bất hợp pháp” (dưới đây viết tắt là “Thông tư”), trong đó nêu rõ các mục như phương hướng cải cách dịch vụ thu mua của chính phủ, phạm vi thực thi, quản lý dự toán, công khai tin tức..., nghiêm cấm lợi dụng danh nghĩa dịch vụ thu mua của chính phủ để thực hiện các hành vi bất hợp pháp. Sau khi “Thông tư” ban hành, không ít người cho rằng, mô hình PPP của ngành Xây dựng Trung Quốc sẽ dần thu nhỏ. Tuy nhiên trên thực tế, các chuyên gia trong ngành nhận định, mục đích và tác dụng của “Thông tư” là để quy phạm sự phát triển các các dự án PPP, giúp chính phủ thực hiện các “PPP thực sự”, giúp tư bản xã hội “làm PPP thực sự”.

Ngày 5/7/2017, Hội nghị Thường vụ của Quốc vụ viện Trung Quốc triển khai tăng cường cải cách thể chế đầu tư tài chính, tiếp tục tập trung vào các chủ thể đầu tư tài chính, đồng thời “tạo ra nhiều tài sản có chất lượng hơn, thông qua mô hình hợp tác giữa chính phủ và tư bản xã hội để đưa vào các loại hình đầu tư”.

Ngày 21/7/2017, Văn phòng Pháp chế Quốc vụ viện Trung Quốc đưa ra “Điều lệ Hợp tác giữa chính phủ và tư bản xã hội trong lĩnh vực cơ sở hạ tầng và dịch vụ công cộng (bản thảo trung cầu ý kiến)”, thông qua hình thức pháp luật để tiến hành thiết kế từ trên xuống (top – down design) và quy phạm quản lý. Vì vậy, trong tương lai, các dự án PPP sẽ tiếp tục được quy phạm hóa, phát triển nhanh chóng hơn nữa.

Nhu cầu thị trường đã phát sinh những biến đổi căn bản. Theo thống kê, Trung Quốc có hơn 80 nghìn doanh nghiệp xây dựng, trong đó đại bộ phận doanh nghiệp đều là các doanh nghiệp quy mô nhỏ với ngành chủ đạo là thi công. Trên cơ sở thúc đẩy mạnh mẽ của đô thị

hóa, những doanh nghiệp này đã không ngừng tăng trưởng tổng lượng nghiệp vụ thi công nhà ở. Tuy nhiên trong thời kỳ mới, tổng lượng nghiệp vụ thi công nhà ở bị thu hẹp đáng kể, những doanh nghiệp này trong vài năm trước đã gặp khá nhiều khó khăn. Trong khi đó, sự bùng nổ của thị trường xây dựng cơ sở hạ tầng là một thực tế rõ ràng. Nhìn từ quy hoạch “5 năm lần thứ 13”, trong tương lai vài năm tới, sự đầu tư vào lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng chỉ có thể gia tăng chứ không giảm xuống. Xu thế này đã quyết định sự thay đổi căn bản trong phương hướng nghiệp vụ ngành Xây dựng Trung Quốc, sự phân bổ nguồn lực từ trên xuống dưới của các doanh nghiệp trong tương lai cần bám sát sự thay đổi này để bố trí hợp lý.

Chính phủ Trung Quốc đang kích lệ các doanh nghiệp xây dựng triển khai lớn hơn và mạnh hơn các dự án xây dựng. “Ý kiến” đã chỉ ra hiện thực “lớn mà không mạnh” mà ngành Xây dựng Trung Quốc hiện nay vẫn đang đối mặt, vì vậy cần xây dựng thương hiệu “Trung Quốc xây dựng”, nhất định phải có một loạt các

doanh nghiệp hàng đầu có tầm ảnh hưởng nhất định trong các phương diện như quy mô, thương hiệu... Hiện tại, nhà nước Trung Quốc đang tăng cường triển khai phát triển mô hình tổng thầu công trình, kích lệ các doanh nghiệp đi theo con đường phát triển nhất thể hóa thiết kế thi công. Mô hình này, về căn bản chính là bản thu nhỏ của mô hình PPP.

Thực tế của ngành Xây dựng Trung Quốc trong mấy năm gần đây cho thấy, các doanh nghiệp có thực lực đang dùng các hành động thực tế để đáp ứng nhu cầu của nhà nước và thị trường.

Bước vào nửa cuối năm 2017, nhà nước Trung Quốc và các cơ quan chủ quản ngành xây dựng đã lần lượt đưa ra các chính sách cải cách. Những chính sách này lấy “Ý kiến” làm cương lĩnh với phương hướng tổng thể là “thị trường hóa, quy phạm hóa, pháp chế hóa”.

Tống Kiến

Nguồn: Báo Xây dựng Trung Quốc

ND: Kim Nhạn

Tiêu chuẩn đánh giá công trình xanh của các nước trên thế giới

Công trình xanh sớm đã trở thành điểm nóng phát triển của ngành xây dựng trên thế giới. Những năm gần đây, một số nước phát triển lần lượt đã tiến hành các nghiên cứu khác nhau về hệ thống đánh giá môi trường xây dựng, ví dụ BREEAM của Anh, LEED của Mỹ, CASBEE của Nhật Bản, DGNB của Đức, GBTOOL của Canada, NABERS của Australia, Green Mark của Singapore... Hệ thống đánh giá công trình xanh của các nước đều căn cứ vào đặc điểm và tình hình của nước mình để tiến hành bố trí một cách chi tiết. Trải qua nhiều năm phát triển, BREEAM, LEED, CASBEE... đều phát triển và trở thành hệ thống đánh giá tương đối hoàn thiện. Hiện tại, BREEAM và LEED đã được sử dụng rộng rãi trên phạm vi

toàn cầu, CASBEE do đặc thù và phương pháp đánh giá sáng tạo của riêng mình đang ngày càng nhận được sự quan tâm chú ý. Tiêu chuẩn Green Mark tuy khởi bước khá muộn, tuy nhiên tiêu chuẩn này lại có được thành công rất lớn tại Singapore.

1. Nước Anh

BREEAM, tức Phương pháp Đánh giá môi trường Viện Nghiên cứu xây dựng Anh, là phương pháp đánh giá công trình xanh đầu tiên do Viện Nghiên cứu công trình nước Anh đưa ra. BREEAM là hệ thống đánh giá công trình xanh có quyền hạn cao nhất, có sức ảnh hưởng toàn cầu và được ứng dụng rộng rãi nhất trên thị trường công trình xanh nước Anh. Từ khi công bố, đã có trên 270 nghìn công trình trên

toàn thế giới hoàn thành chứng nhận BREEAM, ngoài ra còn trên 1 triệu công trình đã xin cấp chứng nhận.

2. Nước Mỹ

LEED v1.0 do Hội đồng Công trình xanh Hoa Kỳ phát hành năm 1998. Bản LEED v4.0 mới nhất cũng đã được đưa ra vào năm 2013, bản này vẫn lấy cơ sở trọng tâm là các tiêu chuẩn chứng nhận của các bản tiêu chuẩn trước đó, tuy nhiên lưu trình tổng thể chứng nhận trơn tru hơn, đồng thời nhấn mạnh hơn vào các biểu hiện tính năng công trình. Hiện tại, có hơn 100 hạng mục của 11 quốc gia sử dụng tiêu chuẩn LEED để tiến hành chứng nhận. Do hệ thống đánh giá LEED khá toàn diện và đơn giản, quá trình luận chứng được tiêu chuẩn hóa, cho nên quá trình thực thi thuận tiện, đồng thời do bên thứ 3 hoàn thành. Hiện tại hệ thống tiêu chuẩn LEED đã được các cơ cấu đánh giá trên thế giới chấp nhận.

3. Nhật Bản

CASBEE là thành quả hợp tác nghiên cứu do Hiệp hội Công trình bền vững Nhật Bản chủ trì dưới sự hỗ trợ của Bộ Đất đai, Giao thông, Hạ tầng và Du lịch Nhật Bản (MLIT). Bản CASBEE đầu tiên là CASBEE – Tòa nhà văn phòng được phát hành vào năm 2002. Với tốc độ phát triển và đổi mới nhanh chóng, hiện tại CASBEE đã hình thành một hệ thống đánh giá tương đối hoàn chỉnh. Tính đến tháng 4/2014, tổng số lượng công trình thông qua chứng nhận CASBEE đã đạt tới hơn 350. Tuy nhiên, không thể phủ nhận rằng khi so sánh CASBEE với BREEAM và LEED, CASBEE phát triển tương đối chậm tại các quốc gia ngoài Nhật Bản.

Phương pháp đánh giá BREEAM và LEED đều giống nhau ở chỗ lựa chọn hình thức đánh giá chấm điểm, còn CASBEE lại đưa ra khái niệm BEE về hiệu suất môi trường xây dựng,

đồng thời coi đây là chỉ tiêu đánh giá định lượng trong hệ thống đánh giá.

4. Nước Đức

DGNB do Ủy ban Công trình bền vững nước Đức và Chính phủ Đức cùng biên soạn và đưa ra vào năm 2008, là hệ thống đánh giá công trình xanh thế hệ thứ 2 trên thế giới hiện nay. Đặc điểm nổi bật nhất của hệ thống DGNB nằm ở chỗ ngoài các nội dung cơ bản như bảo vệ sinh thái và giá trị kinh tế..., hệ thống này còn đề cập đến mối quan hệ mật thiết giữa xã hội, văn hóa, sức khỏe... và phát triển bền vững, đồng thời có phương pháp tính toán và hệ thống đánh giá chi phí toàn vòng đời công trình. Hệ thống này đã có được sự chấp nhận của nhiều cơ cấu quốc tế trong đó bao gồm cả Chương trình Môi trường Liên hợp quốc.

5. Singapore

Năm 2005, Cục Công trình Singapore (BCA) công bố hệ thống đánh giá Green Mark. Giai đoạn bắt đầu xây dựng, Green Mark bao gồm hai bộ phận là công trình mới xây và công trình đã có. Năm 2009, các phiên bản về quy hoạch khu vực, cơ sở hạ tầng, nhà ở độc lập, môi trường bên trong văn phòng... lần lượt ra đời. Năm 2013, hệ thống đánh giá Green Mark đã được nâng cấp thành bản v4.1 về công trình mới xây loại hình cư trú và công trình mới xây loại hình không cư trú.

Khác với hệ thống đánh giá BREEAM, LEED và CASBEE... đều tự nguyện xin cấp, Green Mark trong phạm vi nội bộ đất nước Singapore đã trở thành tiêu chuẩn bắt buộc.

Trương Tân

*Nguồn: TC Xây dựng và Kiến Trúc
Trung Quốc, số 4/2017*

ND: Kim Nhạn

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2017, TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM 2018

Hà Nội, ngày 09 tháng 1 năm 2018



Thủ trưởng Bộ Xây dựng Bùi Phạm Khánh phát biểu tại Hội nghị



Toàn cảnh Hội nghị